Bộ Giáo Dục Và Đào Tạo Trường Đại Học Ngoại Ngữ - Tin Học Thành Phố Hồ Chí Minh Khoa Công Nghệ Thông Tin



MÔN HỌC: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

ĐỀ TÀI: Web Bán Tiền

Giáo Viên Hướng Dẫn: Tưởng Thị Xuân Thu

Nhóm 8

Thành Viên:

1. Nguyễn Thị Thanh Ngân MSSV: 20DH111120

2. Mai Thị Quỳnh Như MSSV: 20DH110371

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 20 tháng 12 năm 2022

PHIẾU CHẨM ĐIỂM MÔN THI VẤN ĐÁP

♣ Điểm phần trình bày – Điểm hệ 10 – Tỷ lệ điểm chiếm 30%

	- Diem phan trini bay Diem ne 1	Ty iç diem emem 5070
	CBCT1	CBCT2
Họ tên CBCT	Chữ ký:	Chữ ký:
Ðiểm	Bằng chữ:	Bằng chữ:
Nhận xét		

♣ Điểm quá trình – Điểm hệ 10 – Tỷ lệ điểm chiếm 70%	
Họ tên CBCT:	••••
↓ Điểm tổng kết:(Bằng chữ:)

Nhận xét của giảng viên

http://vuatien-bantien.somee.com

Lời cảm ơn

Đầu tiên nhóm em xin gửi lời cảm ơn đến cô Tưởng Xuân Thu-Người đã dạy chúng em môn Thương Mại Điện Tử trong kì vừa rồi. Cùng với sự hướng đã của cô đã giúp chúng em hoàng thành và mang lại cho bản thân rất nhiều kiến thức về môn học mới này.

Bên cạnh đó nhóm em cũng không quên gửi lời cảm ơn đến những thầy cô trong các bộ môn khác và các thầy cô trong trường đã nhiệt tình giảng dạy cho chúng em trong thời gian qua. Những kiến thức đó đã giúp chúng em hoàn thành tốt đồ án này.

Bài thiết kế web bán Tiền là kết quả của quá trình cố gắng không ngừng của nhóm chúng em trong 2 tháng qua. Tuy nhiên vì còn vài hạn chế và những kiến thức mới chúng em không thể tránh khỏi những thiếu sót.

Chúng em rất mong nhân được lời đóng góp từ quý thầy cô.

Phụ Lục

I.	GIÓI THIỆU CHUNG	10
1.	GIỚI THIỆU NGUYÊN NHÂN CÓ HỆ THỐNG	10
2.	CÁC KHÓ KHĂN KHI KHÔNG CÓ HỆ THÔNG	10
3.		
4.	Lợi ÍCH CỦA HỆ THỐNG MANG LẠI	10
5.	YÊU CẦU CHỨC NĂNG	11
6.	YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG	11
II.	PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG	11
1.	Đặc tả hệ thống (System requirements)	11
2.	GIẢ ĐỊNH (ASSUMPTION) CHO HỆ THỐNG	12
3.	PHẠM VI CỦA HỆ THỐNG (SCOPE)	13
4.	YÊU CẦU CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG HỆ THỐNG (USERS REQUIREMENTS)	14
	4.1.YÊU CẦU CHỨC NĂNG	14
	4.2.YÊU CẦU PHI CHỨC NĂNG	14
5.	MA TRẬN ACTOR VÀ USE CASE	14
	5.1. Ma trận Actor	14
	5.2. <i>Use case</i>	15
6.	ACTOR VÀ USE CASE	18
	6.1. Đặc tả use case	18
	6.2. Activity diagram	36
6.	·-	
7.	•	
	7.1. Giao diện admin	
	7.2. Giao diện user	
8.		
	8.1. <i>Code admin</i>	
_	8.2. Code user	
9.		
_	9.1.Query	89
III.	KÉT LUẬN	98
IV.	TÀI LIÊU THAM KHẢO	98

Danh mục hình ảnh

Hình 1: Usecase khách hàng chưa có account	15
Hình 2: Usecase khách hàng có account	16
Hình 3: Usecase quản lí	16
Hình 4: Usecase tổng quát	17
Hình 5: Activity Diagram tìm kiếm	36
Hình 6: Activity Diagram Thêm giỏ hàng	36
Hình 7: Activity Diagram xem giỏ hàng	37
Hình 8: Activity Diagram đặt hàng	37
Hình 9: Activity Diagram thanh toán	38
Hình 10: Activity Diagram bình luận sản phẩm	38
Hình 11: Activity Diagram duyệt đơn hàng	39
Hình 12: Activity Diagram xóa sản phẩm	39
Hình 13: Activity Diagram lọc sản phẩm	40
Hình 14: xem chi tiết sản phẩm	40
Hình 15: Activity Diagram Thêm sảm phẩm	41
Hình 16: Activity Diagram sửa sản phẩm	41
Hình 17: Activity Diagram thêm nhân viên	42
Hình 18: ERD	42
Hình 19: Giao diện quản lý sản phẩm	43
Hình 20: Giao diện quản lí khách hàng	43
Hình 21: Giao diện quản chỉnh sữa khách hàng	44
Hình 22: Giao diện thêm khách hàng	44
Hình 23: Giao diện quản chỉnh sữa thông tin sản phẩm	45
Hình 24: Giao diện thêm sản phẩm	45

Báo cáo đề tài Web bán Tiền

Học kì II năm 2022 – 2023

Hình 25: Giao diện quản lí đơn hàng	46
Hình 26: Giao diện chi tiết đơn hàng của khách	46
Hình 27: Giao diện đăng kí	47
Hình 28: Giao diện đăng nhập	47
Hình 28: Giao diện quên mật khẩu	48
Hình 30: Giao diện trang cá nhân	48
Hình 31: Giao diện chỉnh sữa thông tin trang cá nhân	49
Hình 32: Giao diện trang chủ	49
Hình 33: Giao diện danh mục sản phẩm	50
Hình 34: Giao diện chi tiết sản phẩm	50
Hình 35: Giao diện đánh giá sản phẩm	51
Hình 36: Giao diện đánh giá	51
Hình 37: Giao diện chính sách	52
Hình 38: Giao diện giỏ hàng trống	52
Hình 39: Giao diện giỏ hàng có sản phẩm	53
Hình 40: Giao diện thanh toán	53
Hình 41: Giao diện lịch sử mua hàng	54
Hình 42: Giao diện phần giới thiệu	54

Danh mục bảng biểu

<i>5.1</i> .	'. Ma trận Actor	14
(6.1.1.Use case tìm kiếm	18
(6.1.2.Use case thêm vào vỏ hàng	19
(6.1.3.Use case đặt hàng	20
(6.1.4.Use case xem danh sách sản phẩm	21
(6.1.5.Use case hình thức thanh toán	22
(6.1.6.Use case xem chi tiết sản phẩm	24
(6.1.7.Use case duyệt đơn hàng	25
(6.1.8.Use case thêm nhân viên	26
(6.1.9.Use case quản lý khách hàng	28
(6.1.10. Use case quản lý đơn hàng	29
(6.1.11. Use case sửa thông tin sản phẩm	31
(6.1.12. Use case xóa sản phẩm	32
(6.1.13. Use case đánh giá và bình luận	33
(6.1.14. Use case lọc sản phẩm	35
(6.1.15. Use case trạng thái vận chuyển	35

Bảng phân công công việc

Tên công việc	Mai Thị Quỳnh Như	Nguyễn Thị Thanh Ngân
Báo cáo	X	X
Thiết kế giao diện	X	X
Code	X	X
Up Host		X

I. Giới thiệu chung

- 1. Giới thiệu nguyên nhân có hệ thống
 - Cuộc sống, công việc ngày càng trở nên bận rộn vội vã. Từ đó mà nhu cầu mua hàng online cũng tăng cao. Hiện nay các sản phẩm hay dịch vụ đều có thể cung ứng trên thị trường online, có thể kể đến như quần áo, đồ ăn, thiết bị điện tử,... luôn được mọi người săn đơn. Tuy nhiên chúng ta không nên bỏ qua những thứ mang lại giá trị lịch sử ví dụ như tiền xưa mà ông bà trước đây đã đùng.
 - Với xã hội hiện đại hiện nay thì tiền là vật không thể thiếu được để duy trì cuộc sống hằng ngày. Trải qua quá trình hình thành và phát triển, từ những đồng xu đầu tiên đến những loại tiền giấy cotton hay cao hơn là loại tiền Polymer đều có những chuyển biến rõ rệt.

2. Các khó khăn khi không có hệ thông

- Việc bắt tay kinh doanh online bằng các tài khoảng mạng xã hội như facebook, instagram thì vấn đề mua bán diễn ra rất lâu, vì quá trình tất cả quá trình nhận đơn hàng đều thực hiện bằng thủ công. Hay thử sức kinh doanh trên các sàn tương mại diện tử như shopee, tiki, lazada... ở đây việc kiểm duyệt sản phẩm lâu gây chậm trễ, gián đoạn quá trình kinh doanh hơn nữa sẽ khó xây dựng được thương hiệu của shop.

3. Các bất cập của hệ thống

- Sau một thời gian dài tìm hiểu hệ thống phần mềm quản lý, và cũng gặp phải nhiều bất cập:
- Hệ thống hiện có trở nên khá cứng nhắc, khi mà các quy trình trong hệ thống thường xuyên thay đổi theo các yêu cầu của thị trường và theo các yêu cầu quản lý.
 - Chi phí vận hành cho hệ thống ngày càng trở nên lớn hơn.

4. Lợi ích của hệ thống mang lại

- Để tránh sự chậm trễ về việc cập nhập sản phẩm mới hay xây đựng thành công thương hiệu cho riêng shop chính là thiết kế website bán hàng riêng. Việc xây dựng một trang web online không chỉ giúp chủ shop tiết kiệm được một số chi phí mà website còn là một phần mở rộng thị trường và đa dạng hóa doanh thu. Ngoài ra chủ shop có thể tự viết những blog liên quan đến tiền xưa.

5. Yêu cầu chức năng

- Quản Lý: Quản lý người dùng, quản lý các nhân viên, cấp quyền sử dụng, đăng nhập hệ thống, quản lý thống kê.
 - + Chức năng quản lý khách hàng:Xem danh sách khách hàng, xem thông tin khách hàng, quản lý khách đặt hàng.
 - + Chức năng quản lý thống kê: xem xét thống kê doanh thu theo tháng.
 - Nhân viên
 - + Quản lý sản phẩm: Quản lý sản phẩm, xem danh sách sản phẩm, cập nhập sản phẩm.
 - + Chức năng quản lý đơn hàng: Duyệt đơn hàng

6. Yêu cầu phi chức năng

- Người sử dụng: được cấp username và password và được phân quyền sử dụng web, giúp người quản lý có thể theo dõi, kiểm soát được nhân viên, tránh các hợp sửa đổi thông tin không thuộc phạm vi quyền hạn. Password của người sử dụng được mã hóa trước khi ghi vào dữ liệu và người sử dụng có thể đổi password của mình

II. Phân tích thiết kế hệ thống

1. Đặc tả hệ thống (System requirements)

"Website vuatien" là kênh bán hàng trực tuyến của cửa hàng cũng như thể hiện việc chăm sóc khách hàng ở mọi lúc, mọi nơi. Với website này khách hàng không cần đến các cửa hàng hay nhà phân phối mà vẫn tham khảo được tác dụng, giá cả và thông tin về từng sản phẩm sữa và sự đảm bảo từ phía nhà cung cấp. Tạo sự thuận tiện, thoải mái cho khách hàng khi mua sản phẩm.

Website vua tiền luôn hoạt động 24/24h có thể đón khách hàng vào bất cứ lúc nào. Dựa vào website, khách hàng có thể biết được chi tiết liên quan đến sản phẩm của web, Giá bao nhiêu?....

website bán hàng còn nhận được phản hồi của khách hàng một cách nhanh chóng và hiệu quả. Từ mục đánh giá của khách hàng mà nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như địch vụ chăm sóc khách hàng. Mọi thắc mắc lớn khách hàng có thể liên hệ trực tiếp cho hai quản lý chính của hệ thống thông tin liên hệ tại mục giới thiệu. Chính sách của sản phẩm mà website vuatien luôn rõ ràng và minh bạch tạo thiện cảm cũng như sự tin tưởng cho khách hàng khi mua hàng.

Giao diện đẹp, thân thiện phù hợp với yêu cầu khách hàng.

Dễ thao tác quản lý.

Dễ sử dụng với các đối tượng người dùng, thuận tiện trong quản trị, dễ bảo trì.

Thông tin hiển thị chi tiết.

Chạy ổn định trên các trình duyệt

An toàn bảo mật thông tin người dùng.

- 2. Giả định (Assumption) cho hệ thống
 - Thương mại điện tử giúp người bán
- Website bán hàng trực tiếp tới khách hàng với quy mô rộng, tốc độ nhanh và chi phí giảm rất nhiều so với các kênh bán hàng truyền thống khác
- Tại cùng 1 thời điểm, Website Thương mại điện tử có thể phục vụ hàng triệu lượtngười mua hàng ở khắp nơi trên thế giới với các yêu cầu rất khác nhau về thông tin sản phẩm, chủng loại sản phẩm, giá cả, hình ảnh, chất lượng, mẫu mã,...
- Thông tin, giá cả sản phẩm được cập nhật, thay đổi một cách tức thời theo chủ website. Hình ảnh sản phẩm chất lượng . Sản phẩm bố trí, trưng bày hấp dẫn, cuốn hút người xem, dẫn dắt khách hàng đi từ click này đến click khác. Sắp xếp sản phẩm trong chuyên mục theo nhiều loại như sản phẩm mới, sản phẩm nổi bật, sản phẩm bán chạy... để cho khách hàng dễ dàng lựa chọn, điền thông tin giá bán rõ ràng. Thiết lập kích thước ảnh: Hiển thị nhiều ảnh mô tả cho sản phẩm. Xem ảnh sản phẩm dạng slide show đẹp mắt , đánh giá, bình luận sản phẩm, thông tin giá: Giá bán
- Tính năng quản lý tồn kho. Tồn kho đóng vai trò rất quan trọng cho web kinh doanh online lẫn offline. Dư thừa quá nhiều hàng sẽ khiến việc kinh doanh chôn vốn, giảm hiệu quả kinh doanh còn thiếu hàng tồn sẽ gián đoạn cung cầu, dẫn đến việc mất khách. Mọi thay đổi, tăng giảm của hàng tồn sẽ được cập nhập kịp thời và nhanh chóng. Khi khách đặt đơn hàng thành công số lượng trong kho sẽ được cập nhập lại tương ứng.
- Tính năng giỏ hàng chuyên nghiệp, dễ dùng. Chức năng thêm sản phẩm vào giỏ hàng bằng một click chuột
 - + Cập nhật thông tin giỏ hàng
 - + Xóa sản phẩm khỏi giỏ hàng
 - + Quy trình thanh toán và đặt hàng mới
- Tiếp nhận đơn đặt hàng trực tuyến=> Xem thông tin sản phẩm, giá trị đơn hàng => Xem thông tin người đặt hàng
 - + Xác nhận đơn hàng thành công
 - + Xác nhận hủy đơn hàng

+ Chức năng thanh toán online Website đa dạng phương thức thanh toán:

- +Khi mua hàng, ngày nay khách hàng có rất nhiều lựa chọn hình thức thanh toán khác nhau từ thanh toán tiền mặt COD cho đến thanh toán online. Vậy bạn đã đoán được, khi thiết kế website bán hàng cần những gì? đó chính là tính năng thanh toán.
- + Website bán hàng hiện nay phải tích hợp đa dạng hình thức thanh toán như COD, chuyển khoản, thẻ tín dụng, ví điện tử để đưa ra nhiều lựa chọn khác nhau cho khách hàng lựa chọn. Nắm bắt được xu thế đó website vuatien cũng thực hiện hình thức thanh toán khi đặt hàng tạo nhiều tiện lợi cho khách.
- Quản lý tài khoản khách hàng:Mọi thông tin khách hàng khi đăng kí tài khoản sẽ được cập nhập vào hệ thống web. Nhằm tránh tình trạnh đối thủ cạnh trang đặt nhiều đơn hàng rồi hủy thì web có chức năng nếu đặt 4 đơn liên tiếp mà không nhận hàng cả 4 đơn thì tài khoản sẽ bị khóa.
 - Quản lý đơn hàng
- + Thông tin khách hàng khi đặt sản phẩm sẽ được hiện thị chi tiết như: họ và tên khách, số điện thoại của khách hàng, địa chỉ giao hàng, tổng tiền. Khi bấm vào chi tiết quản lý có thể xem khách đã đặt những gì, số lượng bao nhiều, tất cả khoản phí rồi đến thành tiền. Việc quản lý đơn hàng còn giúp người quản lý web quản lý trình tự giao đơn hàng một cách nhanh chóng
- + Chức năng tìm kiếm: Chức năng này sẽ giúp khách hàng dễ dàng tìm được sản phẩm mà web đang mời chào: tìm kiếm theo từ khóa, danh mục, giá.... Ngoài ra mỗi danh mục sản phảm còn hiển thị ra số lượng sản phẩm hiện có. Điều này giúp chỉ wrb kiểm soát được số sản phẩm hiện có trên website của mình.
 - + Có thể mua hàng thuận tiện, dễ dàng, nhanh chóng
 - + Hình thức thanh toán mới tiện lợi, an toàn
 - + Mở rộng sự chọn lựa khi mua hàng theo thị hiếu và nhu cầu
- + Có cơ hội mua sản phẩm trực tiếp từ nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp chính không qua trung gian
- 3. Phạm vi của hệ thống (Scope)

Website giúp khách hàng được trải nghiệm dịch vụ tốt hơn, mua sắm tiện lợi hơn. Khi cần chỉ cần mất vài giây đăng nhập vào tài khoản để xem thông tin sản phẩm. Hệ thống tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ, tìm kiếm thông tin một cách nhanh gọn.

Website bao gồm các loại người dùng chính: Khách hàng và quản lý:

- + Đối với khách hàng: Xem danh sách sản phẩm, xem chi tiết sản phẩm, xem số sản phẩm mà shop hiện có, đưa sản phảm vào giỏ hành, cập nhập giỏ hàng, tìm kiếm sản phẩm, đăng nhập, đắng kí, tùy chỉnh thông tinh...
- + Quản lý: là người nắm quyền điều hành trang web đương nhiên ngoài bao gồm những tính năng mà khách hàng có thể thực hiện thì quản lý có thể váo các chưc năng như quản lý sản phẩm, quản lý đơn hàng, thống kê doanh thu,...
- 4. Yêu cầu của người sử dụng hệ thống (Users requirements)
 - 4.1. Yêu cầu chức năng
 - Quản lý: Quản lý người dùng
 - + Chức năng quản lý khách hàng: Cập nhật danh sách khách hàng, xem thông tin khách hàng.
 - + Quản lý sản phẩm: thêm, xóa, xữa sản phẩm.
 - + Chức năng quản lý quá đơn hàng: xem danh sách đơn, cập nhập trạng thái đơn hàng.
 - -Nhân viên: Quản lý hợp đồng thuê xe, quản lý khách hàng
 - 4.2. Yêu cầu phi chức năng

Người sử dụng: được cấp username và password và được phân quyền sử dụng chương trình, giúp người quản lý có thể theo dõi, kiểm soát được chương trình, tránh các hợp sửa đổi thông tin không thuộc phạm vi quyền han.

Password của người sử dụng được mã hóa trước khi ghi vào dữ liệu và người sử dung có thể đổi password của mình

5. Ma trân actor và use case

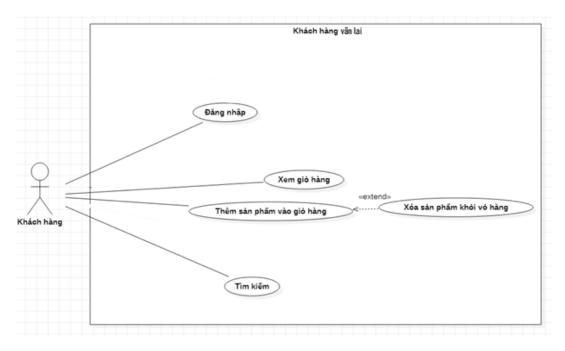
5.1. Ma trận Actor

Table 1: Matrix actor

Actor	User	Admin
Use Case	OSCI	7 10111111
UC01: Tìm kiếm	X	X
UC02: Vỏ hàng	X	
UC03: Đặt hàng	X	
UC04: Danh sách sản phẩm	X	X

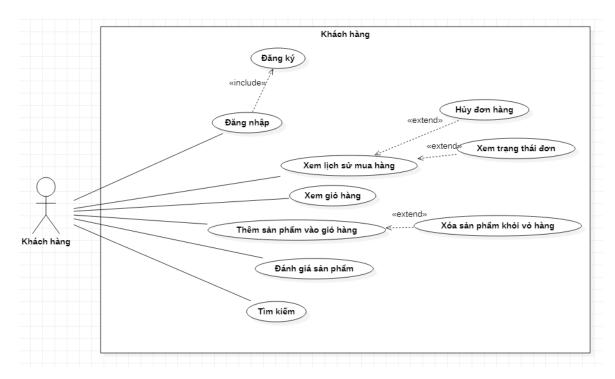
UC05: Hình thức thanh toán	X	Х
UC06: Xem chi tiết sản phẩm	X	X
UC07: Duyệt đơn		X
UC08: Thêm nhân viên		Х
UC09: Quản lý khách hàng		Х
UC10: Quản lý đơn hàng		Х
UC11: Sửa thông tin sản phẩm		Х
UC12: Xóa sản phẩm		Х
UC13: Đánh giá và bình luận	X	
UC14: Lọc sản phẩm	X	X
UC15: Trạng thái vận chuyển	X	Х

5.2. Use case

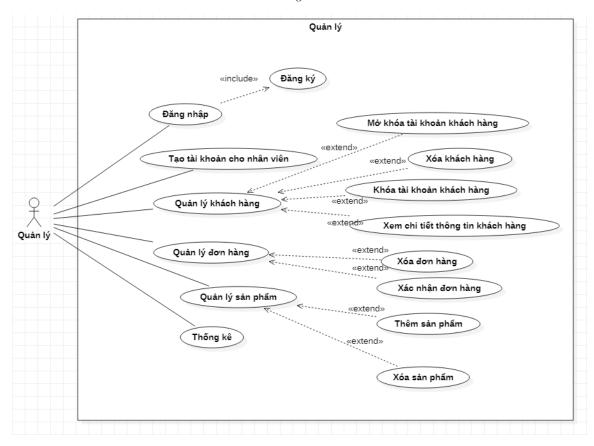


Hình 1: Usecase khách hàng chưa có account

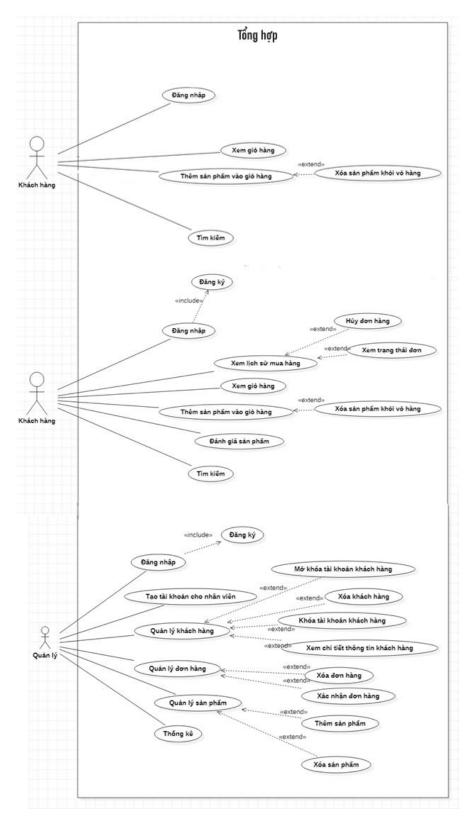
Học kì II năm 2022 – 2023



Hình 2: Usecase khách hàng có account



Hình 3: Usecase quản lí



Hình 4: Usecase tổng quát

6. Actor và use case

6.1. Đặc tả use case

6.1.1. Use case tìm kiếm

Table 2: Use case tìm kiếm

USName	Tìm kiếm	Code	UC01
Description	Cho phép actoe dùng từ khóa để tìm kiếm trong hệ thống		
Actor	Người dùng/ Quản lý	Trigger	Actor bấm vào khung tìm kiếm
Pre-condition			
Post condition	Hiển thị sản phẩm dựa trên từ khóa tìm kiếm		

Actor		System	
Main	Main Flow: Tìm kiếm		
1	Actor bấm vào khung tìm kiếm		
2	Actor hàng nhập từ khoá tìm kiếm		
		3	Hệ thống truy cập vào bảng SanPham
		4	Hệ thống tìm kiếm từ khóa gần đúng hoặc chính xác với từ khóa tìm kiếm
		5	Hiển thị sản phẩm
Alternative Flow:			
		6	Không tìm thấy sản phẩm chính xác với từ khóa

Sytem Message

MS01	"Không có sản phẩm tìm kiếm" Message thông báo không có sản phẩm như yêu cầu
------	---

6.1.2. Use case thêm vào vỏ hàng

USName	Thêm vào giỏ hàng	Code	UC02	
Description	Cho phép người dùng chọn sản phẩm yêu thích vào giỏ hàng			
Actor	Người dùng Trigger Actor bấm nút đặt hàng kế bên sản phẩm			
Pre-condition				
Post condition	Hiển thị sản phẩm đã chọn			

Actor		System	
Main	Flow: Thêm vào giỏ hàng		
1	Khách hàng bấm vào xem chi tiết sản phẩm		
2	Khách hàng bấm vào thêm hàng vào giỏ		
		3	Hệ thống truy cập vào bảng SanPham
		4	Hệ thống kiểm tra số lượng hàng còn không
		5	Số lượng nhập vào hợp lệ, thêm vào giỏ hàng thành công

Alternative Flow:		
	6	Không đủ số lượng

Sytem Message

MS02	"Không còn đủ sản phẩm" Message thông báo khi số lượng sản phẩm không đủ
------	---

6.1.3. Use case đặt hàng

Name	Đặt hàng	Code	UC03	
Description	Người dùng vào giỏ hàng kiểm tra sản phẩm muốn đặt			
Actor	Người dùng Trigger Actor chọn giỏ hàng rồi nhấn nút đặt hàng phía dưới cùng			
Pre-condition				
Post condition	Chuyển tới trang quá trình vận chuyển			

Actor		System	
Main 1	Flow: Thêm vào giỏ hàng		
1	Khách hàng bấm vào cỏ hàng		
2	Khách hàng bấm vào đặt hàng		
		3	Hệ thống truy cập vào bảng SanPham, KhachHang

		4	Hệ thống tự động điền thông tin đặt hàng dựa trên bảng SanPham, KhachHang
		5	Hệ thống yêu cầu khách hàng nhập địa chỉ nhận hàng và chọn hình thức thanh toán
6	Khách hàng nhập địa chỉ nhận hàng và chọn hình thức thanh toán		
7	Khách hàng xác nhận đặt hàng		
		8	Hệ thống lưu thông tin và gửi thông báo xác nhận đến admin

6.1.4. Use case xem danh sách sản phẩm

USName	Xem danh sách sản phẩm	Code	UC04		
Description	Cho phép actor xem danh sách sản phẩm				
Actor	Khách hàng, admin Trigger Actor bấm vào trang chủ				
Pre-condition					
Post condition	Hiển thị danh sách sản phẩm				

Actor	System
-------	--------

Maiı	Main Flow: Xem danh sách sản phẩm		
1	Actor bấm vào nút trang chủ		
		2	Hệ thống truy cập vào bảng SanPham
		3	Load thông tin các sản phẩm lên màn hình

6.1.5. Use case hình thức thanh toán

Name	Hình thức thanh toán online	Code	UC05	
Description	Người dùng chọn hình thức thanh toán khi đặt hàng sản phẩm			
Actor	Người dùng	l Irigger	Chọn hình thức thanh toán	
Pre-condition				
Post condition	Chuyển tới trang xác nhập thanh toán			

Act	tor	System	
Ma	Main Flow: Thanh toán online		
1	Khách hàng đăng nhập vào hệ thống		
2	Khách hàng bấm vào giỏ hàng		
3	Khách hàng bấm vào giỏ hàng		

Học kì II năm 2022 – 2023

		4	Hệ thống chuyển tới trang thông tin đặt hàng
5	Khách hàng nhập đầy đủ thông tin đặt hàng và chọn thanh toán băng momo		
6	Khách hàng bấm vào giỏ hàng		
		7	Hệ thống gửi mã giao dịch đến momo
		8	Momo gửi mã QR về hệ thống
		9	Hệ thống hiển thị mã QR do momo cấp
10	Người dùng quét mã QR để thanh toán		
		11	Momo xác thực thanh toán, trừ tiền của khách hàng và gửi thông tin về hệ thống
		12	Hệ thống hiển thị thanh toán thành công
Alto	ernative Flow:		
		13	Mã QR vô hiệu khi quá 10 phút, thanh toán thất bại trở về nhập thông tin đơn hàng

System Mesage

MS05	"Thanh toán thất bại"
	Message thông báo khi mã QR bị vô hiệu

6.1.6. Use case xem chi tiết sản phẩm

5.1.6. Ose case Nem em tiet san pram				
USName	Xem chi tiết sản phẩm	Code	UC06	
Description	Cho phép người xem thông tin cụ thể của sản phẩm			
Actor	Người dùng	Trigger	Actor bấm vào sản phẩm muốn	
Pre-condition				
Post condition	Hiển thị các thông tin liên quan đến sản phẩm muốn xem chi tiết			

Actor		System		
Main Flow: Xem danh sách sản ph		iẩm		
1	Actor bấm vào sản phẩm muốn xem chi tiết.			
		2	Hệ thống truy cập vào bảng SanPham	
		3	Load thông tin chi tiết sản phẩm được chọn lên màn hình	

6.1.7. Use case duyệt đơn hàng

Name	Duyệt đơn hàng	Code	UC07
Description	Hiển thị tình trang đơn hàng (trạng thái đơn hàng)		
Actor	Nhân viên	Trigger	Actor chọn danh mục quản lý đơn hàng
Pre-condition			
Post condition	Dẫn tới trang đơn hàng thể xem trạng thái		

Actor	•	Syster	n
Main Flow: Duyệt đơn hàng			
1	Nhân viên đăng nhập vào hệ thống		
2	Nhân viên nhấn vào mục quản lý đơn hàng		
		3	Hệ thống truy cập vào bảng HoaDon
		4	Hiển thị danh sách đơn hàng
5	Bấm vào nút xác nhận tại đơn hàng cần xác nhận		

Báo cáo đề tài Web bán Tiền

Học kì II năm 2022 – 2023

	6	Hệ thống xác nhận đơn hàng	
--	---	----------------------------	--

System

MS0701	"Không có đơn hàng" Message thông báo chưa có đơn hàng
MS0702	"Đơn hàng bị hủy do khách hàng" Message thông báo đơn hàng bị hủy do khách hàng
MS0703	"Đơn hàng bị hủy do người bán" Message thông báo đơn hàng bị hủy do người bán (lý do)

6.1.8. Use case thêm nhân viên

Name	Thêm nhân viên	Code	UC08
Description	Quản lý thêm thông tin nhân viên và tài khoản nhân viên trong hệ thống.		
Actor	Quản lý	Trigger	Actor chọn danh mục nhân viên và thêm mới nhân viên
Pre-condition			
Post condition	Nhân viên đã được tạo thành công có thể dùng đăng nhập vào hệ thống		

Acto	•	Syste	m
Main Flow: Thêm nhân viên			
1	Quản lý đăng nhập vào hệ thống		
2	Quản lý bấm vào mục quản lý nhân viên		
		3	Hệ thống truy cập vào bảng NguoiDung và lọc ra nhân viên
		4	Hiển thị nhân viên ra màn hình
5	Quản lý bấm vào nút thêm nhân viên		
6	Quản lý nhập đầy đủ thông tin nhân viên mới và bấm tạo mới		
		7	Hệ thống kiểm tra thông tin nhập vào
		8	Thông tin hợp lệ, thêm nhân viên thành công
Alte	rnative Flow:		
		9	Thông tin không hợp lệ hoặc bị thiếu

System Mesage

	MS08	"Thông tin không hợp lệ"	
--	------	--------------------------	--

M
Message thông báo khi thông tin nhập vào không hợp lệ hoặc bị
thiếu

6.1.9. Use case quản lý khách hàng

Name	Quản lý khách hàng	Code	UC09
Description	Nhân viên quản lý tài khoản của khách hàng có quyền thêm, xóa, sửa khách hàng		
Actor	Quản lý	Trigger	Actor chọn danh mục quản lý khách hàng để xem các thông tim liên quan
Pre-condition			
Post condition	Khi nhân viên thực hiện thao tác và ấn lưu thì khách hàng sẽ thấy những thay đổi đó trên phần tài khoản của mình.		và ấn lưu thì khách hàng sẽ tài khoản của mình.

Actor		System
Maiı	n Flow: Quản lý khách hàng	
1	Quản lý đăng nhập vào hệ thống	
2	Quản lý bấm vào mục quản lý khách hàng	

		3	Hệ thống truy cập vào bảng tài khoản và hiện thị danh sách tài khoản có trong database
		4	Hiển thị khách hàng ra màn hình
5	Nhân viên bấm vào nút thêm, xóa, sửa khách hàng tùy theo thao tác cần thực hiện		
		6	Hệ thống kiểm tra thông tin
		7	Thông tin hợp lệ, thì lưu lại thao tác vừa rồi.
Alte	rnative Flow:		
		8	Thông tin không hợp lệ hoặc bị thiếu

System Mesage

MCOO	"Thông tin không hợp lệ"	
MS08	Message thông báo khi thông tin nhập vào không hợp lệ hoặc bi thiếu	

6.1.10. Use case quản lý đơn hàng

Name	Quản lý đơn hàng	Code	UC10
Description	Nhân viên quản lý ở	tơn hàng của	a khách hàng chuyển trạng
	thái đơn hàng, xác r	nhận đơn hài	ng

Actor	Quản lý	Trigger	Actor chọn danh mục quản lý đơn hàng để xem các thông tim liên quan
Pre-condition			
Post condition	Khi nhân viên thực hiện thao tác đổi trạng thái đơn hàng thì trạng thái đơn hàng của tài khoản khách hàng cũng được cập nhật theo.		

Actor	Actor		n	
Maiı	Main Flow: Quản lý đơn hàng			
1	Nhân viên đăng nhập vào hệ thống			
2	Nhân viên nhấn vào mục quản lý đơn hàng			
		3	Hệ thống truy cập vào bảng HoaDon	
		4	Hiển thị danh sách đơn hàng	
5	Bấm vào nút hoàn thành đơn hàng để xác nhận giao hàng thành công			
		6	Hệ thống chuyển sang đơn hàng thành công	

6.1.11. Use case sửa thông tin sản phẩm

Name	Sửa sản phẩm	Code	UC11
Description	Nhân viên cập nhập lại sản phẩm		
Actor	Nhân viên	Trigger	Actor chọn danh mục sản phẩm cần sửa lại
Pre-condition			
Post condition	Sản phẩm sửa thành công sẽ hiển thị ngay trên web		

Actor		Syster	n
Main Flow: Sửa thông tin sản phẩm			
1	Nhân viên đăng nhập vào hệ thống		
2	Nhân viên nhấn vào mục quản lý sản phẩm		
		3	Hệ thống truy cập vào bảng sản phẩm
		4	Hiển thị danh sách sản phẩm
5	Chọn sản phẩm cần sửa thông tin		

Báo cáo đề tài Web bán Tiền

Học kì II năm 2022 – 2023

6	Sửa thông tin cần sửa và ấn nút lưu thông tin		
		6	Hệ thống cập nhật lại thông tin nhân viên đã sửa và lưu và hệ thông

6.1.12. Use case xóa sản phẩm

Name	Xóa sản phẩm	Code	UC12
Description	Quản lý cập nhập lại sản phẩm		
Actor	Quản lý	Trigger	Actor chọn danh mục sản phẩm cần xóa
Pre-condition			
Post condition	Sản phẩm xóa thành công sẽ hiển thị ngay trên web		

Actor		Syster	m		
Main	Main Flow: Sửa thông tin sản phẩm				
1	Nhân viên đăng nhập vào hệ thống				
2	Nhân viên nhấn vào mục quản lý sản phẩm				
		3	Hệ thống truy cập vào bảng sản phẩm		

Báo cáo đề tài Web bán Tiền

Học kì II năm 2022 – 2023

		4	Hiển thị danh sách sản phẩm
5	Chọn sản phẩm cần xóa		
6	Ấn nút xóa thông tin		
		6	Hệ thống cập nhật lại thông tin nhân viên đã xóa và xóa khỏi hệ thống

6.1.13. Use case đánh giá và bình luận

Name	Đánh giá và bình luận	Code	UC13	
Description	Khách hàng gửi bình luận về sản phẩm mình đã mua			
Actor	Khách hàng	Trigger	Actor chọn mục bình luận	
Pre-condition				
Post condition	Khách hàng gửi bình luận thì sẽ được lưu trong hệ thống và hiện lên tron phần xem chi tiết sản phẩm			

Actor		System	
Main Flow: Đánh giá và bình luận sản phẩm			
1	Khách hàng đăng nhập vào hệ thống		

2	Khách hàng bấm vào mục		
	lịch sử mua hàng		
		3	Hệ thống truy xuất vào bảng HoaDon
		4	Hệ thống xuất hóa đơn ra màn hình
5	Khách hàng bấm vào tab đã giao		
6	Khách hàng bấm vào hóa đơn		
		7	Hệ thống hiển thị chi tiết hóa đơn
8	Khách hàng bấm vào nút bình luận và đánh giá		
9	Khách hàng nhập bình luận và đánh giá của mình và bấm nút đánh giá		
		10	Hệ thống xác nhận đánh giá của khách hàng và chuyển đến cho quản lý
		11	Quản lý hoặc nhân viên xác nhận thì hệ thống hiển thị đánh giá của khách hàng vào sản phẩm

6.1.14. Use case lọc sản phẩm

Name	Lọc sản phẩm	Code	UC14	
Description	Người vào danh mục sản phẩm			
Actor	Người dùng	Trigger	Chọn lọc theo giá tiền hoặc đánh giá	
Pre-condition				
Post condition	Hiển thị lại sản phẩm đã qua bộ lọc			

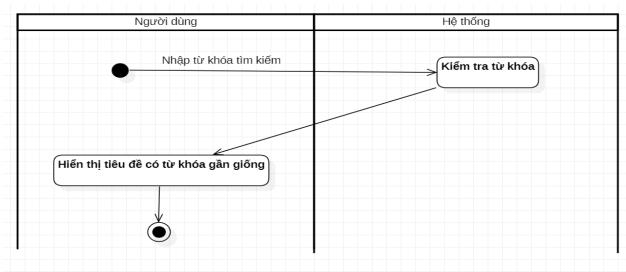
6.1.15. Use case trạng thái vận chuyển

Name	Trạng thái vận chuyển	Code	UC15	
Description	Hiển thị chi tiết vận chuyển đơn hàng (trạng thái đơn hàng)			
Actor	Quản lý/ Khách hàng	Trigger	Actor chọn danh mục đơn hàng	
Pre-condition				
Post condition Dẫn tới trang vận chuyển đơn hàng thể xem trạng thái			àng thể xem trạng thái	

Học kì II năm 2022 – 2023

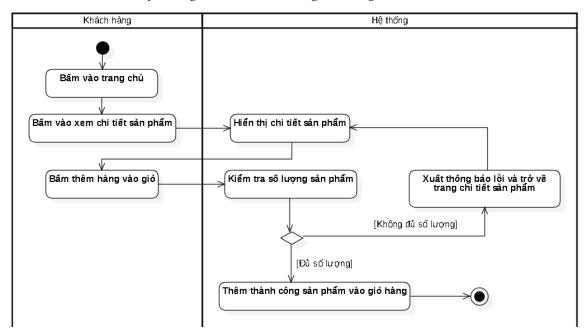
6.2. Activity diagram

6.2.1. Activity Diagram Tìm kiếm



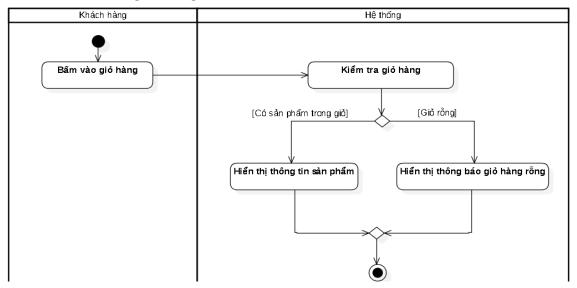
Hình 5: Activity Diagram tìm kiếm

6.2.2. Activity Diagram Thêm vào giỏ hàng



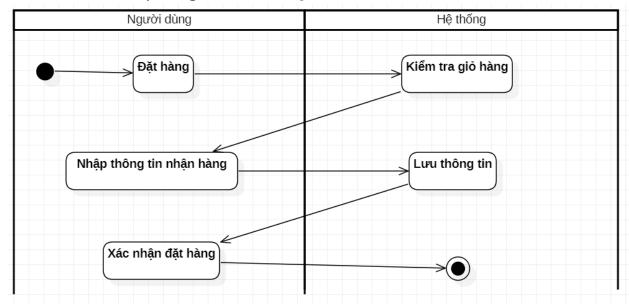
Hình 6: Activity Diagram Thêm giỏ hàng

6.2.3. Xem giỏ hàng



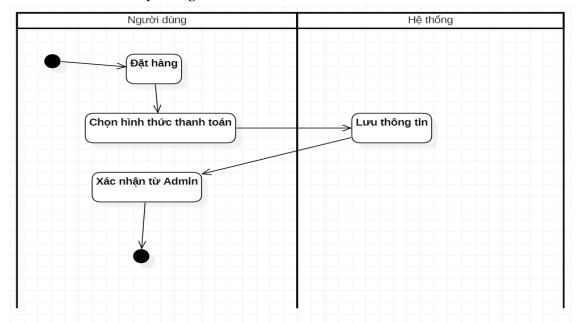
Hình 7: Activity Diagram xem giỏ hàng

6.2.4. Activity Diagram Đặt Hàng



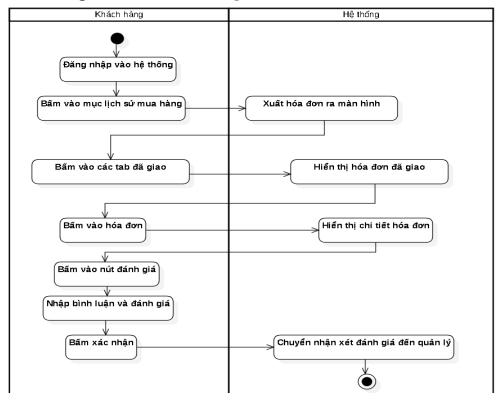
Hình 8: Activity Diagram đặt hàng

6.2.5. Activity Diagram Hình thức thanh toán



Hình 9: Activity Diagram thanh toán

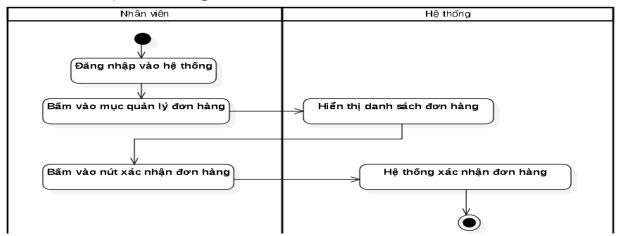
6.2.6. Đánh giá và bình luận sản phẩm



Hình 10: Activity Diagram bình luận sản phẩm

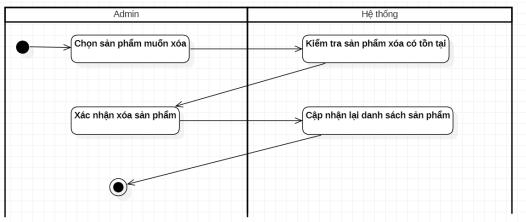
Học kì II năm 2022 – 2023

6.2.7. Duyệt đơn hàng



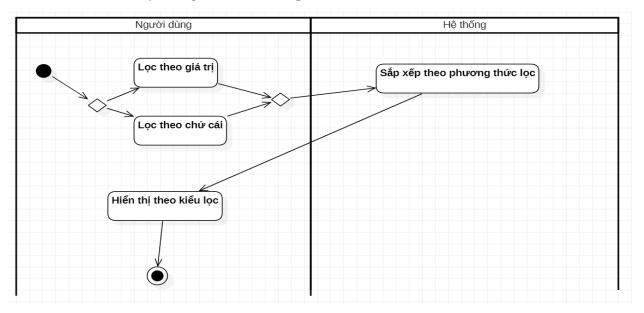
Hình 11: Activity Diagram duyệt đơn hàng

6.2.8. Activity Diagram Xóa sản phẩm



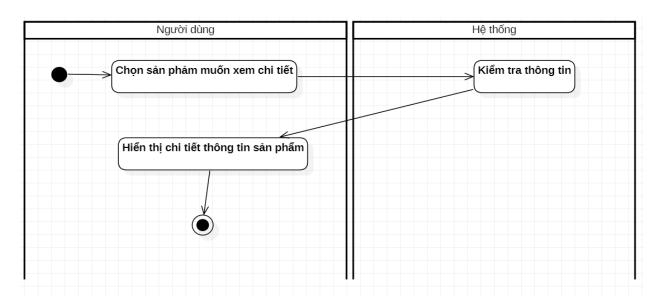
Hình 12: Activity Diagram xóa sản phẩm

6.2.9. Activity Diagram Lọc sản phẩm



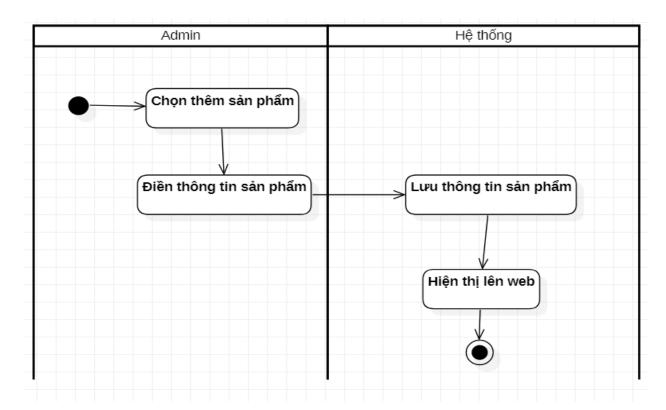
Hình 13: Activity Diagram lọc sản phẩm

6.2.10. Activity Diagram Xem chi tiết sản phẩm



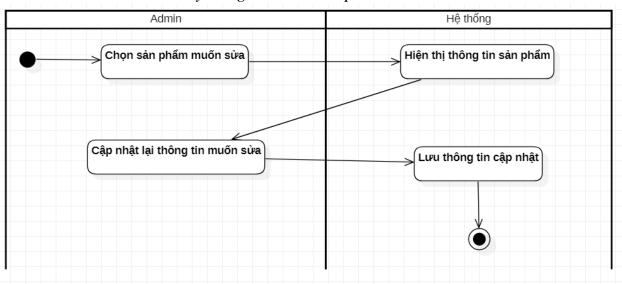
Hình 14: xem chi tiết sản phẩm

6.2.11. Activity Diagram Thêm sản phẩm



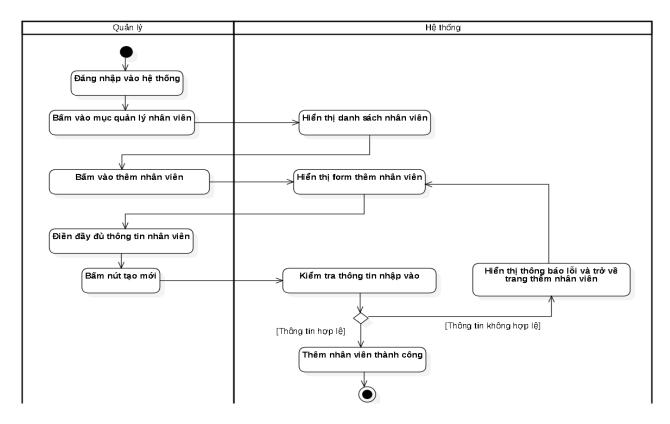
Hình 15: Activity Diagram Thêm sảm phẩm

6.2.12. Activity Diagram Sửa sản phẩm



Hình 16: Activity Diagram sửa sản phẩm

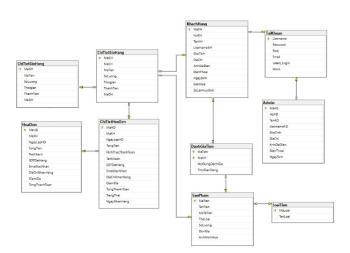
6.2.13. Thêm nhân viên



Hình 17: Activity Diagram thêm nhân viên

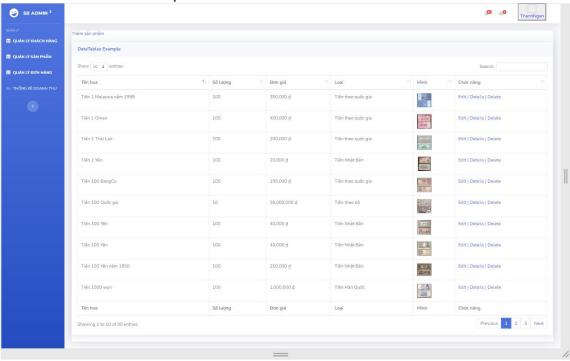
6. Sơ đồ ERD

Hình 18: ERD

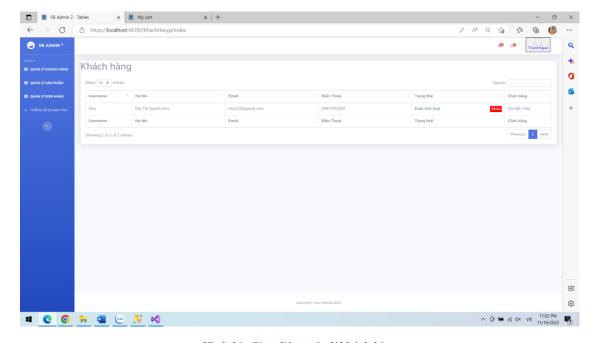


7. Giao diện

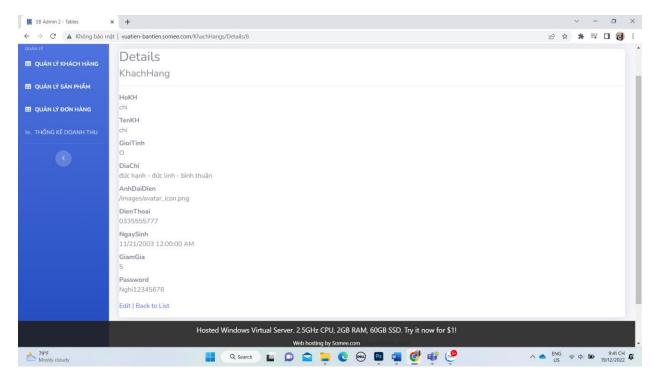
7.1. Giao diện admin



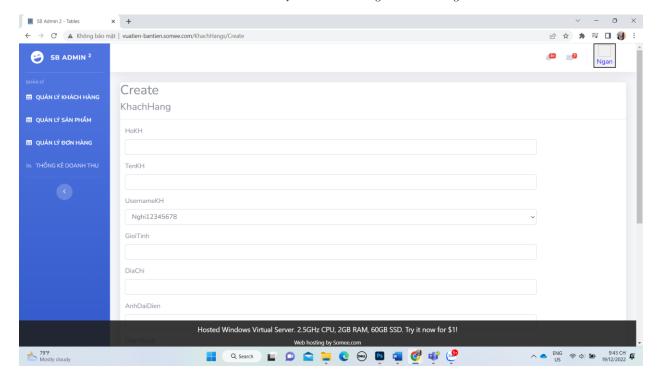
Hình 19: Giao diện quản lý sản phẩm



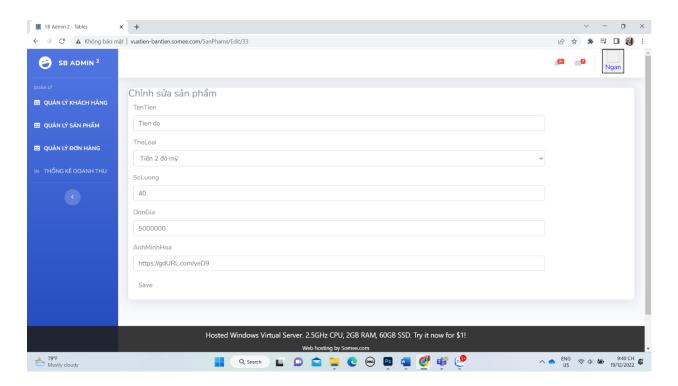
Hình 20: Giao diện quản lí khách hàng



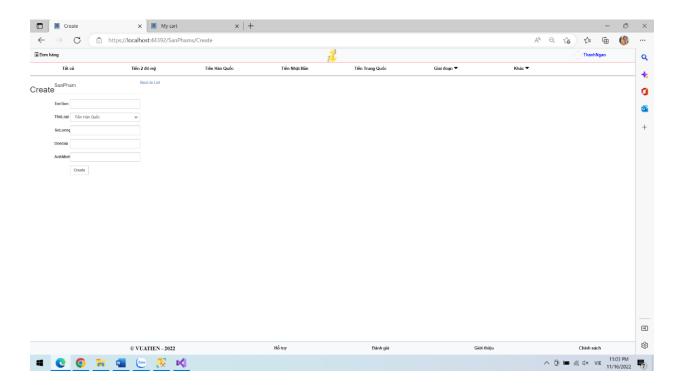
Hình 21: Giao diện chỉnh sữa thông tin khách hàng



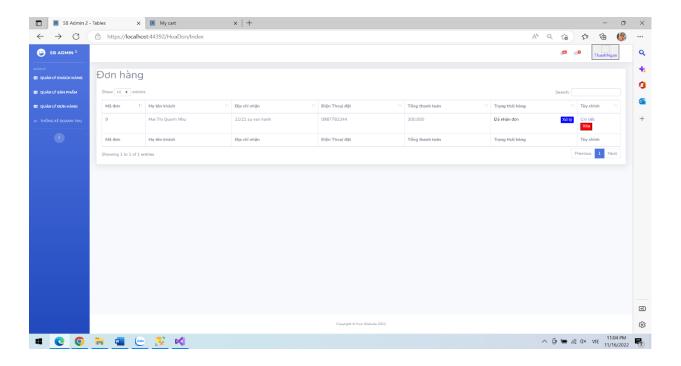
Hình 22: Giao diện thêm khách hàng



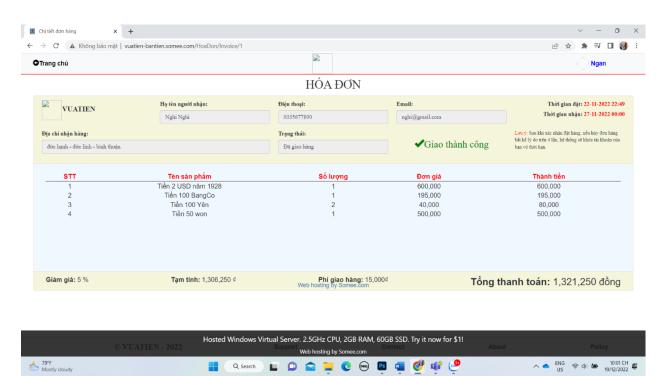
Hình 23: Giao diện chỉnh sữa thông tin sản phẩm



Hình 24: Giao diện thêm sản phẩm



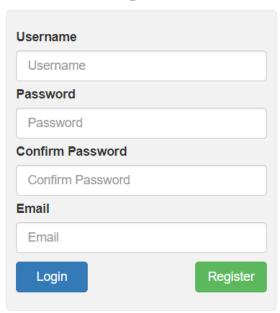
Hình 25: Giao diện quản lí đơn hàng



Hình 26: Giao diện chi tiết đơn hàng của khách

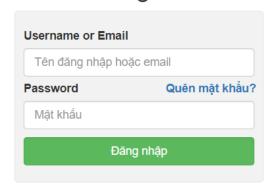
7.2. Giao diện user

Register



Hình 27: Giao diện đăng ký

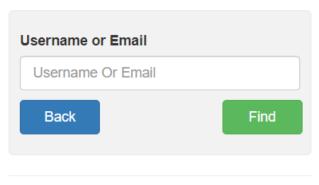
Login



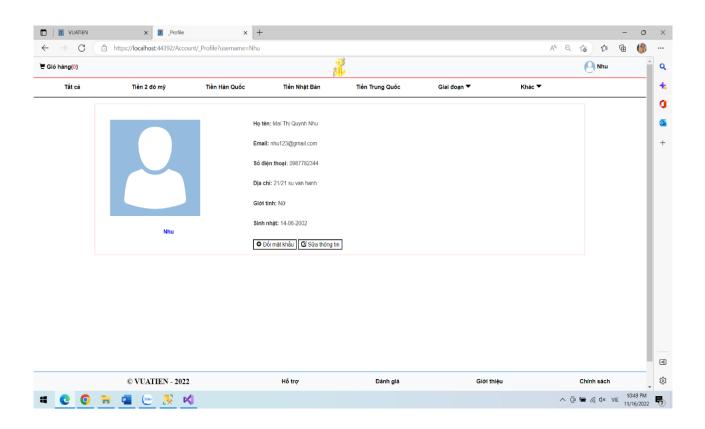
Bạn chưa có tài khoản? Tạo tài khoản

Hình 28: Giao diện đăng nhập

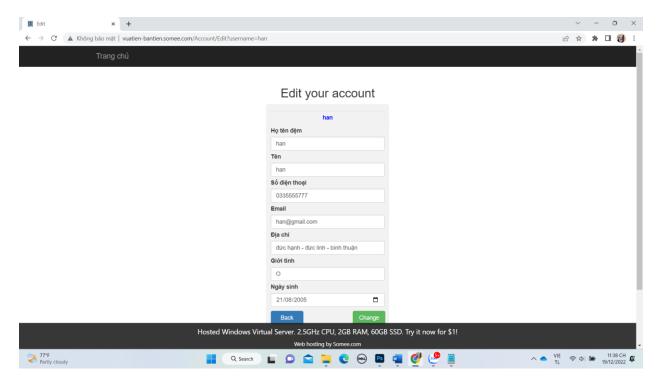
Enter your username or email



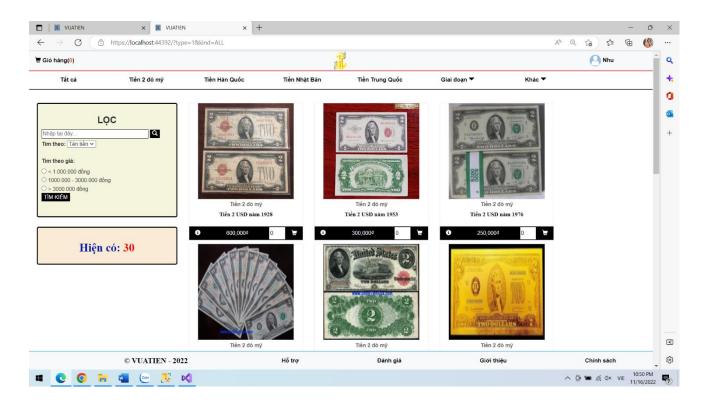
Hình 29: Giao diện quên mật khẩu



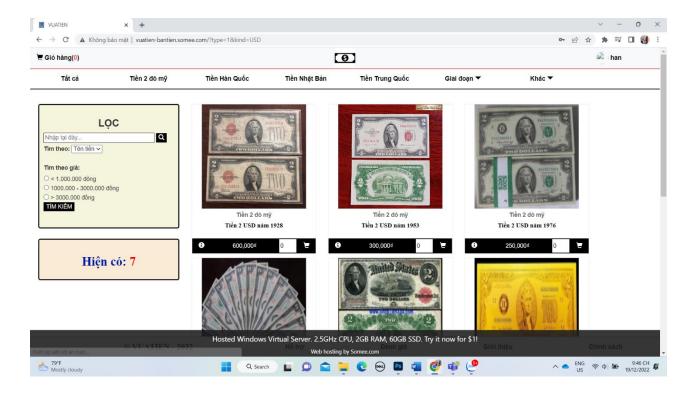
Hình 30: Giao diện trang cá nhân



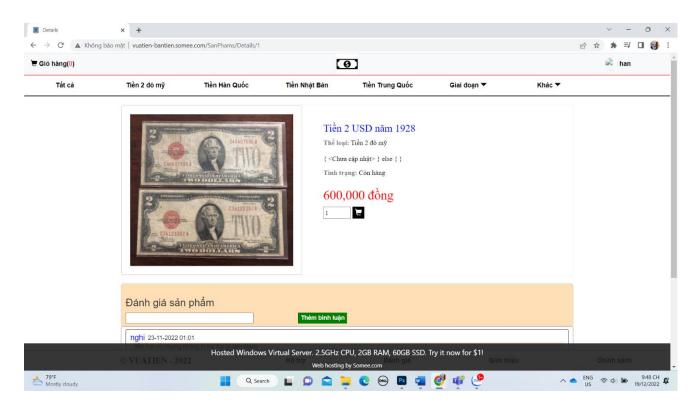
Hình 31: Giao diện chỉnh sữa thông tin cá nhân



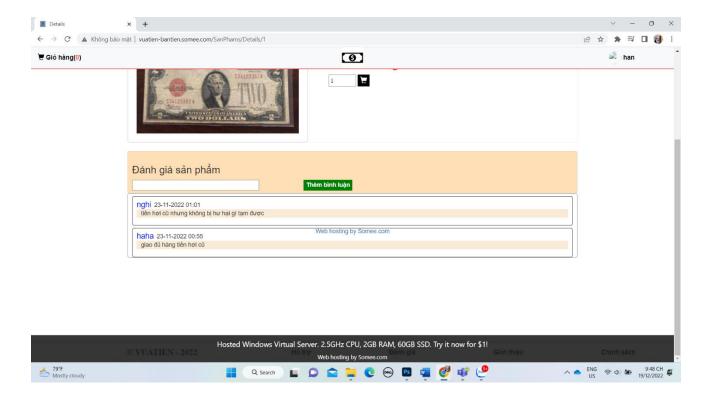
Hình 32: Giao diện trang chủ



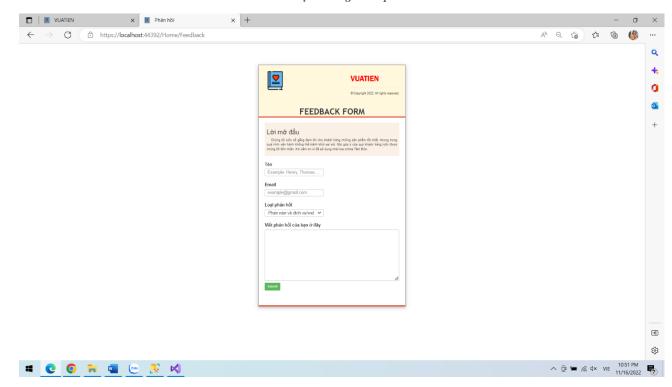
Hình 33: Giao diện danh mục sản phẩm



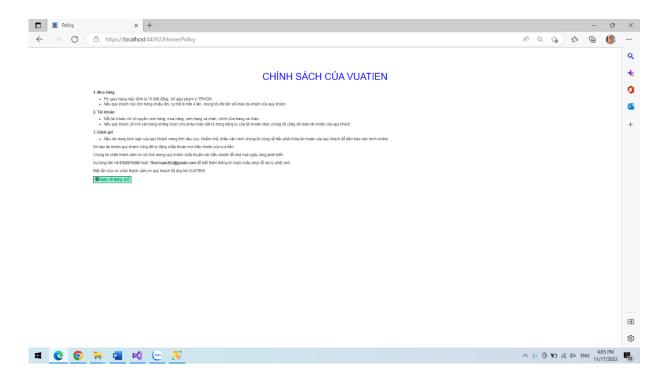
Hình 34: Giao diện chi tiết sản phẩm



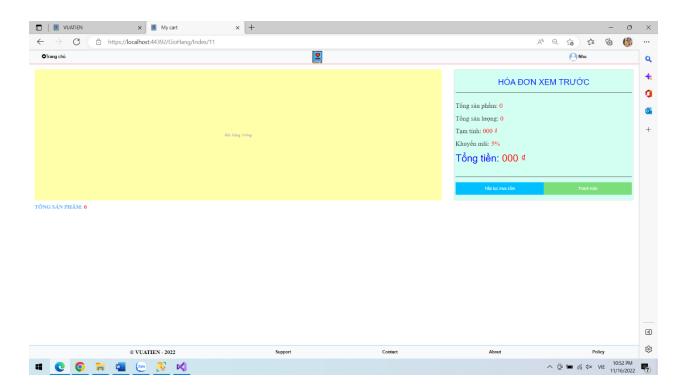
Hình 35:Giao diện dánh giá sản phẩm



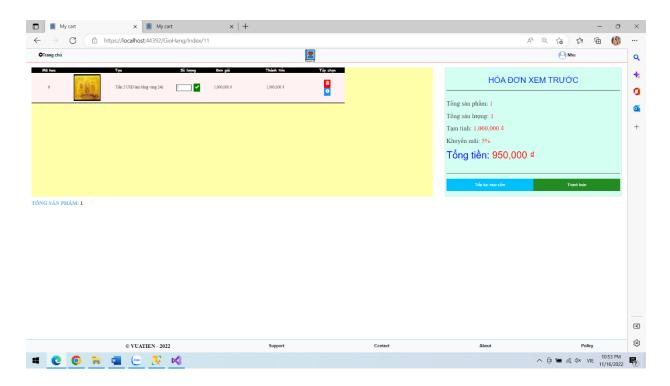
Hình 36: Giao diện đánh giá



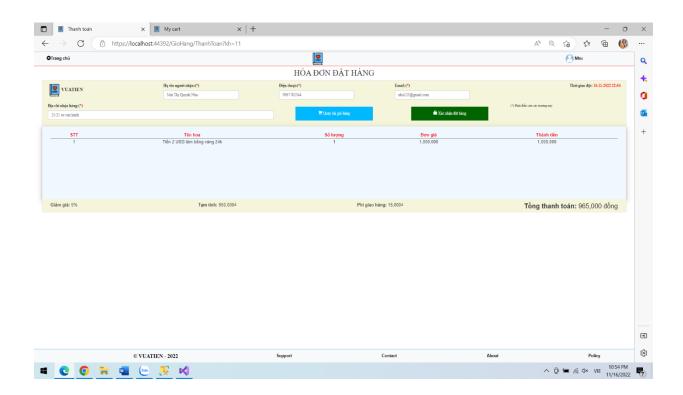
Hình 37: Giao diện chính sách



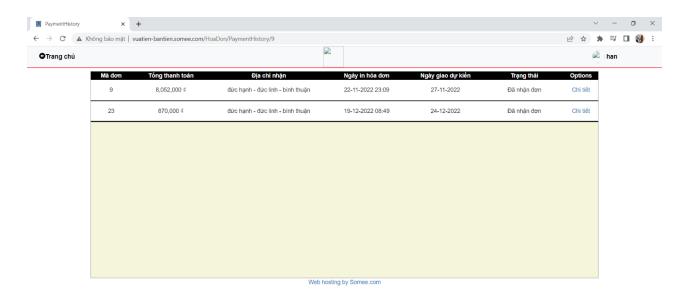
Hình 38: Giao diện giỏ hàng trống



Hình 39: Giao diện giỏ hàng có sản phẩm

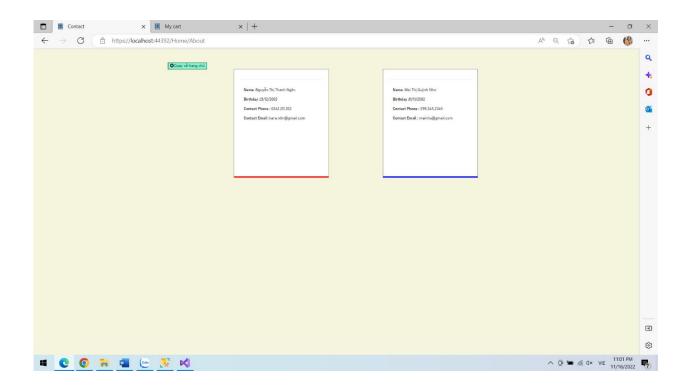


Hình 40: Giao diện thanh toán





Hình 41: Giao diện lịch sử mua hàng



Hình 42: Giao diện phần giới thiệu

8. Code

8.1. Code admin

8.1.1. <u>HoaDonController</u>

```
namespace BanTien.Controllers
  public class HoaDonController: Controller
    BANTIENEntities db = new BANTIENEntities();
    /* Detailed receipt */
    [Authorize]
    [HttpGet]
    public ActionResult Index()
       var hoadon = db.HoaDons.ToList();
       return View(hoadon);
    /* Detailed receipt */
    [Authorize]
    [HttpGet]
    public ActionResult Delete(int? id)
       if (id == null)
         return\ new\ HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
       return RedirectToAction("Index");
     }
    /* Detailed receipt */
    [HttpGet]
    [Authorize]
    public ActionResult Invoice(int? id)
       if (id == null)
         return new HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
       var hoadon = (from u in db.HoaDons
               where u.MaHD == id
               select u).FirstOrDefault();
       InvoiceDetail inv = new InvoiceDetail();
```

```
inv.MaDH = id;
  inv.MaKH = hoadon.MaKH;
  inv.Ho_TenKH = hoadon.TenKhach;
  inv.SDTDatHang = hoadon.SDTDatHang;
  inv.EmailXacNhan = hoadon.EmailXacNhan;
  inv.DiaChiNhanHang = hoadon.DiaChiNhanHang;
  inv.NgayLapHD = hoadon.NgayLapHD;
  inv.NgayNhan = hoadon.NgayNhanHang;
  inv.TrangThai = hoadon.TrangThai;
  inv.SachDaMua = new List<ItemPayment>();
  var giohang = (from u in db.GioHangs
           where u.MaDH == id
          select u).ToList();
  for (int i = 0; i < giohang.Count; i++)
    ItemPayment item = new ItemPayment();
    item.STT = i + 1;
    item.TenTien = giohang[i].SanPham.TenTien;
    item.SoLuong = giohang[i].SoLuong;
    item.DonGia = giohang[i].SanPham.DonGia;
    item.ThanhTien = giohang[i].ThanhTien;
    inv.SachDaMua.Add(item);
  inv.GiamGia = hoadon.GiamGia;
  inv.TongTien = hoadon.TongTien;
  inv.TongThanhToan = hoadon.TongThanhToan;
  return View(inv);
/* Cancel */
[HttpPost]
[Authorize]
public ActionResult Cancel(int idDon, int idKhach)
  var giohang = (from u in db.GioHangs
           where u.MaDH == idDon
           select u).ToList();
  var hoadon = db.HoaDons.Find(idDon);
  // Hoàn lại toàn bộ số lượng vào kho và xóa giỏ
  foreach(var item in giohang)
```

```
item.SanPham.SoLuong += item.SoLuong;
    db.Entry(item.SanPham).State = EntityState.Modified;
    db.GioHangs.Remove(item);
  db.HoaDons.Remove(hoadon);
  var khach = db.KhachHangs.Find(idKhach);
  khach.SoLanHuyDon ++;
  if(khach.SoLanHuyDon >= 4)
    var block_user = db.TaiKhoans.Find(khach.UsernameKH);
    block user.block = true;
    db.Entry(block_user).State = EntityState.Modified;
  db.Entry(khach).State = EntityState.Modified;
  db.SaveChanges();
  return RedirectToAction("Index", "Home");
/* Get shopping history */
[HttpGet]
[Authorize]
public ActionResult PaymentHistory(int? id)
  if(id == null)
    return new HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
  var hoadon = (from u in db.HoaDons
          where u.MaKH == id
          select u).ToList();
  return View(hoadon);
/* Create new payment */
[HttpPost]
[Authorize]
public ActionResult Create(CreateReceipt model)
  var giohang = (from u in db.GioHangs
           where u.MaKH == model.MaKH && u.MaDH == null
           select u).ToList();
  HoaDon hd = new HoaDon();
  hd.MaKH = model.MaKH;
```

```
hd.TenKhach = model.Ho_TenKH;
  hd.NgayLapHD = DateTime.Now;
  hd.SDTDatHang = model.SDTDatHang;
  hd.EmailXacNhan = model.EmailXacNhan;
  hd.DiaChiNhanHang = model.DiaChiNhanHang;
  hd.GiamGia = model.GiamGia;
  hd.TongTien = model.TongTien;
  hd.TongThanhToan = model.TongThanhToan;
  hd.TrangThai = "Đã nhận đơn";
  hd.NgayNhanHang = DateTime.Today.AddDays(5);
  db.HoaDons.Add(hd);
  db.SaveChanges();
  foreach(var item in giohang)
    item.MaDH = hd.MaHD;
    db.Entry(item).State = EntityState.Modified;
  db.SaveChanges();
  return RedirectToAction("Index", "Home");
}
[Authorize]
public ActionResult NextProcess(int? id, int type)
  var donhang = db.HoaDons.Find(id);
  if(type == 1)
    donhang.TrangThai = "Đang xử lý";
  else
    if(type == 2)
      donhang.TrangThai = "Đã giao hàng";
  db.Entry(donhang).State = EntityState.Modified;
  db.SaveChanges();
  return RedirectToAction("Index", "HoaDon");
}
[Authorize]
public ActionResult AdminDelete(int? id)
  var donhang = db.HoaDons.Find(id);
  db.HoaDons.Remove(donhang);
```

```
db.SaveChanges();
    return RedirectToAction("Index", "HoaDon");
}
}
```

8.1.2. <u>KhachHangsController</u>

```
namespace BanTien.Controllers
  public class KhachHangsController: Controller
    private BANTIENEntities db = new BANTIENEntities();
    // GET: KhachHangs
    [Authorize]
    public ActionResult Index(string searchString)
      var listKH = db.KhachHangs.ToList();
      if (!String.IsNullOrEmpty(searchString))
         var links = db.KhachHangs.Where(s =>
s.UsernameKH.Contains(searchString)
                       || s.TenKH.Contains(searchString));
         return View(links.ToList());
       else
         return View(listKH);
     }
    // GET: KhachHangs/Details/5
    public ActionResult Details(int? id)
      if (id == null)
         return new HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
```

```
var khachHang = db.KhachHangs.Find(id);
      if (khachHang == null)
         return HttpNotFound();
      return View(khachHang);
    // GET: KhachHangs/Create
    public ActionResult Create()
       ViewBag.UsernameKH = new SelectList(db.TaiKhoans, "Username",
"Password");
      return View();
    }
    [HttpPost]
    [ValidateAntiForgeryToken]
    public ActionResult Create([Bind(Include =
"MaKH,HoKH,TenKH,UsernameKH,GioiTinh,DiaChi,AnhDaiDien,DienThoai,N
gaySinh, GiamGia") | KhachHang khachHang)
    {
      if (ModelState.IsValid)
         db.KhachHangs.Add(khachHang);
         db.SaveChanges();
         return RedirectToAction("Index");
       ViewBag.UsernameKH = new SelectList(db.TaiKhoans, "Username",
"Password", khachHang.UsernameKH);
      return View(khachHang);
    }
    // GET: KhachHangs/Edit/5
    public ActionResult Edit(int? id)
      if (id == null)
         return new HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
```

```
KhachHang khachHang = db.KhachHangs.Find(id);
      if (khachHang == null)
         return HttpNotFound();
      ViewBag.UsernameKH = new SelectList(db.TaiKhoans, "Username",
"Password", khachHang.UsernameKH);
      return View(khachHang);
    }
    [HttpPost]
    public ActionResult Edit([Bind(Include =
"MaKH,HoKH,TenKH,UsernameKH,GioiTinh,DiaChi,AnhDaiDien,DienThoai,N
gaySinh, GiamGia")] KhachHang khachHang)
      if (ModelState.IsValid)
         db.Entry(khachHang).State = EntityState.Modified;
         db.SaveChanges();
         return RedirectToAction("Index");
      ViewBag.UsernameKH = new SelectList(db.TaiKhoans, "Username",
"Password", khachHang.UsernameKH);
      return View(khachHang);
    }
    // GET: KhachHangs/Delete/5
    public ActionResult Delete(int? id)
      if (id == null)
         return new HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
      KhachHang khachHang = db.KhachHangs.Find(id);
      if (khachHang == null)
         return HttpNotFound();
```

```
return View(khachHang);

}

// POST: KhachHangs/Delete/5
[HttpPost, ActionName("Delete")]
[ValidateAntiForgeryToken]
public ActionResult DeleteConfirmed(int id)
{
    KhachHang khachHang = db.KhachHangs.Find(id);
    db.KhachHangs.Remove(khachHang);
    db.SaveChanges();
    return RedirectToAction("Index");
}

protected override void Dispose(bool disposing)
{
    if (disposing)
    {
        db.Dispose();
    }
    base.Dispose(disposing);
}
```

8.1.3. <u>SanPhamsController</u>

```
using System;
using System.Collections.Generic;
using System.Data;
using System.Data.Entity;
using System.Linq;
using System.Net;
using System.Web;
using System.Web;
```

```
using BanTien.Models;
namespace BanTien.Controllers
  public class SanPhamsController: Controller
    private BANTIENEntities db = new BANTIENEntities();
    // GET: SanPhams
    public ActionResult Index(string searchString)
       var listKH = db.SanPhams.ToList();
       if (!String.IsNullOrEmpty(searchString))
         var links = db.SanPhams.Where(s =>
s. MaTien. To String (). Contains (search String) \\
                        || s.TenTien.Contains(searchString));
         return View(links.ToList());
       else
         return View(listKH);
     }
    // GET: SanPhams/Details/5
    public ActionResult Details(int? id)
       if (id == null)
         return new HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
       SanPham sanPham = db.SanPhams.Find(id);
       if (sanPham == null)
         return HttpNotFound();
       return View(sanPham);
```

```
// GET: SanPhams/Create
                public ActionResult Create()
                         ViewBag.TheLoai = new SelectList(db.LoaiTiens, "MaLoai", "TenLoai");
                        return View();
                 [HttpPost]
                [ValidateAntiForgeryToken]
                public ActionResult Create([Bind(Include =
"MaTien, TenTien, TacGia, NhaXuatBan, NgayXuatBan, TheLoai, SoLuong, DonGia, TenTien, TacGia, NhaXuatBan, NgayXuatBan, TheLoai, SoLuong, DonGia, TenTien, TacGia, NhaXuatBan, NgayXuatBan, TheLoai, SoLuong, DonGia, NhaXuatBan, NgayXuatBan, TheLoai, SoLuong, DonGia, NhaXuatBan, NgayXuatBan, 
AnhMinhHoa")] SanPham sanPham)
                        if (ModelState.IsValid)
                                 db.SanPhams.Add(sanPham);
                                 db.SaveChanges();
                                 return RedirectToAction("Index");
                          }
                         ViewBag.TheLoai = new SelectList(db.LoaiTiens, "MaLoai", "TenLoai",
sanPham.TheLoai);
                        return View(sanPham);
                 }
                // GET: SanPhams/Edit/5
                public ActionResult Edit(int? id)
                        if (id == null)
                                 return new HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
                         SanPham sanPham = db.SanPhams.Find(id);
                        if (sanPham == null)
                                 return HttpNotFound();
                          }
```

```
ViewBag.TheLoai = new SelectList(db.LoaiTiens, "MaLoai", "TenLoai",
sanPham.TheLoai);
      return View(sanPham);
    }
     [HttpPost]
    [ValidateAntiForgeryToken]
    public ActionResult Edit([Bind(Include =
"MaTien, TenTien, TacGia, NhaXuatBan, NgayXuatBan, TheLoai, SoLuong, DonGia,
AnhMinhHoa")] SanPham sanPham)
      if (ModelState.IsValid)
         db.Entry(sanPham).State = EntityState.Modified;
         db.SaveChanges();
         return RedirectToAction("Index");
       ViewBag.TheLoai = new SelectList(db.LoaiTiens, "MaLoai", "TenLoai",
sanPham.TheLoai);
      return View(sanPham);
    }
    // GET: SanPhams/Delete/5
    public ActionResult Delete(int? id)
      if (id == null)
         return new HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
      SanPham sanPham = db.SanPhams.Find(id);
      if (sanPham == null)
         return HttpNotFound();
      return View(sanPham);
    // POST: SanPhams/Delete/5
```

```
[HttpPost, ActionName("Delete")]
[ValidateAntiForgeryToken]
public ActionResult DeleteConfirmed(int id)
{
    SanPham sanPham = db.SanPhams.Find(id);
    db.SanPhams.Remove(sanPham);
    db.SaveChanges();
    return RedirectToAction("Index");
}

protected override void Dispose(bool disposing)
{
    if (disposing)
    {
        db.Dispose();
    }
    base.Dispose(disposing);
}
```

8.2. Code user

8.2.1. AccountController

```
using System.Collections.Generic;
using System.Data.Entity;
using System.Linq;
using System.Web.Mvc;
using System.Web.Security;
using BanTien.Models;
```

```
{
  public class AccountController: Controller
  {
    BANTIENEntities db = new BANTIENEntities();
    // GET: Account
    [Authorize]
    [HttpGet]
    public ActionResult _Profile(string username)
    {
      ProfileModel pro = new ProfileModel();
      pro.username = username;
      pro.Email = (from u in db.TaiKhoans
              where u.Username == username
              select u.Email).FirstOrDefault();
      var check = db.KhachHangs.FirstOrDefault(x => x.UsernameKH ==
username);
      if(check != null)
       {
         pro.HoTen = check.HoKH + " " + check.TenKH;
         pro.SDT = check.DienThoai;
         pro.DiaChi = check.DiaChi;
         pro.GioiTinh = check.GioiTinh;
         pro.avatar = check.AnhDaiDien;
         pro.SinhNhat = check.NgaySinh;
      else
```

```
{
         var ad = db.Admins.FirstOrDefault(x => x.UsernameAD == username);
         pro.HoTen = ad.HoAD + " " + ad.TenAD;
         pro.SDT = ad.DienThoai;
         pro.DiaChi = ad.DiaChi;
         pro.GioiTinh = ad.GioiTinh;
         pro.avatar = ad.AnhDaiDien;
         pro.SinhNhat = ad.NgaySinh;
       }
      return View(pro);
    }
    [HttpGet]
    [AllowAnonymous]
    public ActionResult Login()
      return View();
    }
    [HttpPost]
    [ValidateAntiForgeryToken]
    [AllowAnonymous]
    public ActionResult Login(LoginModel model)
       TaiKhoan taiKhoan = db.TaiKhoans.FirstOrDefault(x => x.Username ==
model.UsernameOrEmail);
```

```
if (taiKhoan == null)
         taiKhoan = db.TaiKhoans.FirstOrDefault(x => x.Email ==
model.UsernameOrEmail);
         if (taiKhoan == null)
         {
           ModelState.AddModelError("Invalid", "Invalid username or email");
           return View();
         goto Success;
       }
    Success:
      if (taiKhoan.Password != model.Password)
       {
         ModelState.AddModelError("Invalid", "Incorrect password");
         return View();
      if (taiKhoan.block == true)
       {
         return RedirectToAction("Error", "Home");
      FormsAuthentication.SetAuthCookie(taiKhoan.Username, false);
      Session["user"] = taiKhoan.Username;
      Session["role"] = taiKhoan.Role;
      taiKhoan.Latest Login = DateTime.Now;
      db.Entry(taiKhoan).State = EntityState.Modified;
```

```
db.SaveChanges();
      return RedirectToAction("Index", "Home");
    }
    [Authorize]
    public ActionResult Logout()
    {
      FormsAuthentication.SignOut();
      Session.Abandon();
      return RedirectToAction("Index", "Home");
    }
    /* Register */
https://i.imgur.com/G5scMi1.pnghttps://i.imgur.com/G5scMi1.pnghttps://i.imgur.c
om/G5scMi1.png[HttpGet]
    [AllowAnonymous]
    public ActionResult Register()
      return View();
    }
    // Post
    [HttpPost]
    [ValidateAntiForgeryToken]
    [AllowAnonymous]
    public ActionResult Register(RegisterModel model)
```

```
{
  TaiKhoan taiKhoan = new TaiKhoan();
  bool exists = db.TaiKhoans.Any(x => x.Username == model.Username);
  if (exists)
    ModelState.AddModelError("Invalid", "Username Exists");
    return View();
  }
  exists = db.TaiKhoans.Any(x => x.Email == model.Email);
  if (exists)
  {
    ModelState.AddModelError("Invalid", "Email Exists");
    return View();
  }
  if (!(model.Password.Equals(model.ConfirmPassword)))
  {
    ModelState.AddModelError("Invalid", "Password not match");
    return View();
  taiKhoan.Username = model.Username;
  taiKhoan.Password = model.Password;
  taiKhoan.Email = model.Email;
  taiKhoan.block = false;
  taiKhoan.Role = "user";
  taiKhoan.Latest_Login = DateTime.Now;
```

```
db.TaiKhoans.Add(taiKhoan);
      db.SaveChanges();
      Session["username"] = model.Username;
      Session["role"] = "user";
      FormsAuthentication.SetAuthCookie(model.Username, false);
      return RedirectToAction("InfoRegister", "KhachHang", new { username =
model.Username });
    }
    /* Forgot password */
    [HttpGet]
    public ActionResult ForgotPassword()
    {
      return View();
    }
    // Post
    [HttpPost]
    public ActionResult ForgotPassword(string UsernameOrEmail)
    {
      TaiKhoan myUser = db.TaiKhoans.FirstOrDefault(u => u.Username ==
UsernameOrEmail);
      if (myUser == null)
       {
         myUser = db.TaiKhoans.FirstOrDefault(u => u.Email ==
UsernameOrEmail);
         if (myUser == null)
```

```
{
           ModelState.AddModelError("Invalid", "Invalid username or email");
           return View();
         goto Success;
       }
    Success:
      return RedirectToAction("ResetPassword", "Account", new { username =
myUser.Username });
    }
    [HttpGet]
    public ActionResult ResetPassword(string username)
      ViewBag.username = username;
      return View();
    }
    [HttpPost]
    [ValidateAntiForgeryToken]
    public ActionResult ResetPassword(string Username, string Password, string
ConfirmPassword)
    {
      var taiKhoan = db.TaiKhoans.Find(Username);
      if \ (!(Password.Equals (ConfirmPassword))) \\
       {
         ModelState.AddModelError("Invalid", "Password not match");
```

```
return View();
       }
       taiKhoan.Password = Password;
       db.Entry(taiKhoan).State = System.Data.Entity.EntityState.Modified;
       db.SaveChanges();
       return RedirectToAction("Login", "Account");
    }
    [HttpGet]
    [Authorize]
    public ActionResult ChangePassword(string username)
    {
       ViewBag.username = username;
       return View();
    }
    [Authorize]
    [HttpPost]
    public ActionResult ChangePassword(string username, string password,
string new_pass, string confirm)
    {
       var user = db.TaiKhoans.Find(username);
       if(user.Password != password)
       {
         ModelState.AddModelError("Invalid", "Incorrect password");
         return View();
```

```
}
  if (new_pass != confirm)
  {
    ModelState.AddModelError("Invalid", "Password not match");
    return View();
  }
  user.Password = new_pass;
  db.Entry(user).State = System.Data.Entity.EntityState.Modified;
  db.SaveChanges();
  return RedirectToAction("Index", "Home");
}
[Authorize]
public ActionResult Block(string username)
  var taiKhoan = db.TaiKhoans.Find(username);
  if (taiKhoan.block == true)
    taiKhoan.block = false;
  else
    taiKhoan.block = true;
  db.Entry(taiKhoan).State = System.Data.Entity.EntityState.Modified;
  db.SaveChanges();
  return RedirectToAction("Index", "KhachHangs");
}
```

```
[HttpGet]
    public ActionResult Edit(string username)
    {
      EditAccountModel pro = new EditAccountModel();
      pro.username = username;
      pro.Email = (from u in db.TaiKhoans
              where u.Username == username
              select u.Email).FirstOrDefault();
      var check = db.KhachHangs.FirstOrDefault(x => x.UsernameKH ==
username);
      if (check != null)
       {
         pro.Ho_tendem = check.HoKH;
         pro.Ten = check.TenKH;
         pro.SDT = check.DienThoai;
         pro.DiaChi = check.DiaChi;
         pro.GioiTinh = check.GioiTinh;
         pro.SinhNhat = check.NgaySinh;
      else
       {
         var ad = db.Admins.FirstOrDefault(x => x.UsernameAD == username);
         pro.Ho_tendem = ad.HoAD;
         pro.Ten = ad.TenAD;
         pro.SDT = ad.DienThoai;
         pro.DiaChi = ad.DiaChi;
```

```
pro.GioiTinh = ad.GioiTinh;
         pro.SinhNhat = ad.NgaySinh;
       }
      return View(pro);
    }
    [HttpPost]
    public ActionResult Edit(EditAccountModel model)
    {
      var tk = db.TaiKhoans.Find(model.username);
       tk.Email = model.Email;
      db.Entry(tk).State = System.Data.Entity.EntityState.Modified;
      var check = db.KhachHangs.FirstOrDefault(x => x.UsernameKH ==
model.username);
      if (check != null)
       {
         check.HoKH = model.Ho_tendem;
         check.TenKH = model.Ten;
         check.DienThoai = model.SDT;
         check.DiaChi = model.DiaChi;
         check.GioiTinh = model.GioiTinh;
         check.NgaySinh = model.SinhNhat;
         db.Entry(check).State = System.Data.Entity.EntityState.Modified;
       }
      else
       {
```

```
var ad = db.Admins.FirstOrDefault(x => x.UsernameAD ==
model.username);
         ad.HoAD = model.Ho_tendem;
         ad.TenAD = model.Ten;
         ad.DienThoai = model.SDT;
         ad.DiaChi = model.DiaChi;
         ad.GioiTinh = model.GioiTinh;
         ad.NgaySinh = model.SinhNhat;
         db.Entry(ad).State = System.Data.Entity.EntityState.Modified;
       }
      db.SaveChanges();
      return RedirectToAction(" Profile", "Account", new { username =
model.username });
}
                             DanhGiaController
                    8.2.2.
using System;
using System.Collections.Generic;
using System.Ling;
using System. Web;
using System.Web.Mvc;
using BanTien.Models;
namespace BanTien.Controllers
  public class DanhGiaController: Controller
    BANTIENEntities db = new BANTIENEntities();
    [HttpPost]
    public ActionResult Add(int id khach, int id sach, string review)
```

```
{
  DanhGiaTien dg = new DanhGiaTien();
  dg.MaKH = id_khach;
  dg.MaTien = id_sach;
  dg.NoiDungDanhGia = review;
  dg.ThoiGianDang = DateTime.Now;
  db.DanhGiaTiens.Add(dg);
  db.SaveChanges();
  return RedirectToAction("Details", "SanPhams", new { id = id_sach });
}
[HttpPost]
public ActionResult Delete(int id_khach, int id_sach)
  var dg = (from u in db.DanhGiaTiens
        where u.MaKH == id_khach && u.MaTien == id_sach
        select u).FirstOrDefault();
  db.DanhGiaTiens.Remove(dg);
  db.SaveChanges();
  return RedirectToAction("Details", "SanPhams", new { id = id_sach });
```

8.2.3. GioHangController

```
using System.Collections.Generic;
using System.Linq;
using System.Web;
using System.Web.Mvc;
using BanTien.Models;
using System.Net;
using System.Net.Mail;
using System.Data.Entity;

namespace BanTien.Controllers
{
   public class GioHangController : Controller
```

{

```
BANTIENEntities db = new BANTIENEntities();
/* Get all cart items of this customer */
[HttpGet]
[Authorize]
public ActionResult Index(int? id)
  if (id == null)
    return new HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
  ViewBag.kh_id = id;
  var listItems = (from u in db.GioHangs
            where u.MaKH == id \&\& u.MaDH == null
            select u).ToList();
  if (listItems == null)
  {
    return new HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
  return View(listItems);
[HttpGet]
[Authorize]
public ActionResult ThanhToan(int kh)
  var khachhang = db.KhachHangs.Find(kh);
  var giohang = (from u in db.GioHangs
           where u.MaKH == kh \&\& u.MaDH == null
           select u).ToList();
  ProceedPaymentModel model = new ProceedPaymentModel();
  model.MaKH = kh;
  model.Ho_TenKH = khachhang.HoKH + " " + khachhang.TenKH;
  model.SDTDatHang = khachhang.DienThoai;
  model.DiaChiNhanHang = khachhang.DiaChi;
  model.EmailXacNhan = khachhang.TaiKhoan.Email;
  model.TongTien = 0;
  model.SachDaMua = new List<ItemPayment>();
  for (int i = 0; i < giohang.Count; i++)
```

```
ItemPayment item = new ItemPayment();
         item.STT = i + 1;
         item.TenTien = giohang[i].SanPham.TenTien;
         item.SoLuong = giohang[i].SoLuong;
         item.DonGia = giohang[i].SanPham.DonGia;
         item.ThanhTien = giohang[i].ThanhTien;
         model.SachDaMua.Add(item);
         model.TongTien += giohang[i].ThanhTien;
       model.GiamGia = khachhang.GiamGia;
      model.TongTien -= model.TongTien * ((double)model.GiamGia / 100);
      model.TongThanhToan = model.TongTien + 15000;
      return View(model);
    }
    [ChildActionOnly]
    public ActionResult RenderInvoice(List<GioHang> model, int id)
      PreReceipt pre = new PreReceipt();
      if (model.Count == 0)
         pre.Total\_Item = 0;
         pre.Discount = getDiscount(id);
         pre.Total_Quantity = 0;
         pre.Provisional = 0;
         pre.Total\_Money = 0;
         goto Success;
      pre.Total_Item = model.Count(x => x.MaKH == id);
      pre.Discount = getDiscount(id);
      pre.Total_Quantity = 0;
      pre.Provisional = 0;
      for (int i = 0; i < pre.Total_Item; i++)
         pre.Total Quantity += model[i].SoLuong;
         pre.Provisional += model[i].ThanhTien;
       pre.Total_Money = pre.Provisional - pre.Provisional *
((double)pre.Discount / 100);
```

```
Success:
       ViewBag.khachhang_thanhtoan_id = id;
       return PartialView("~/Views/Shared/_InvoicePreview.cshtml", pre);
    public int? getDiscount(int id)
       return (from u in db.KhachHangs
            where u.MaKH == id
            select u.GiamGia).FirstOrDefault();
    /* Add an item to MaKH's cart */
    [Authorize]
    [HttpPost]
    public ActionResult AddItem(string MaKH, string MaTien, string quantity,
string controller, string action)
       int kh = Int32.Parse(MaKH);
       int sach = Int32.Parse(MaTien);
       int soluong = Int32.Parse(quantity);
       // Check quantity in storage
       var sp = db.SanPhams.Find(sach);// Find the product
       if(sp.SoLuong < soluong)
         return RedirectToAction(action, controller);
       // Check exist in MaKH's cart
       if(existInCart(kh,sach) != null)
         existInCart(kh, sach).Thoigian = DateTime.Now;
         existInCart(kh, sach).SoLuong += soluong;
         existInCart(kh, sach).ThanhTien += soluong * sp.DonGia;
         db.Entry(existInCart(kh, sach)).State = EntityState.Modified;
       }
       else
         GioHang gh = new GioHang();
         gh.MaKH = kh;
         gh.MaTien = sach;
```

```
gh.SoLuong = soluong;
         gh.Thoigian = DateTime.Now;
         gh.ThanhTien = soluong * sp.DonGia;
         db.GioHangs.Add(gh);
       sp.SoLuong -= soluong;
       db.Entry(sp).State = EntityState.Modified;
       db.SaveChanges();
      return RedirectToAction(action, controller);
    /* check if item exists in MaKH's cart */
    [NonAction]
    public GioHang existInCart(int kh, int sach)
      return (from u in db.GioHangs
            where u.MaKH == kh && u.MaTien == sach && u.MaDH == null
            select u).FirstOrDefault();
    }
    [Authorize]
    [HttpPost]
    public ActionResult ModifyQuantity(int gh, int kh, int quantity, double
dongia)
    {
       var cart = db.GioHangs.Find(gh);
       var sp = db.SanPhams.Find(cart.MaTien);
       sp.SoLuong -= (quantity - cart.SoLuong);
       cart.SoLuong += (quantity - cart.SoLuong);
       cart.ThanhTien = cart.SoLuong * dongia;
       cart.Thoigian = DateTime.Now;
       db.Entry(cart).State = EntityState.Modified;
       db.Entry(sp).State = EntityState.Modified;
       db.SaveChanges();
       return RedirectToAction("Index", "GioHang", new { id = kh });
    }
    [Authorize]
    [HttpPost]
    public ActionResult Delete(int sa, int gh, int kh)
```

```
var cart = db.GioHangs.Find(gh);
       var sp = db.SanPhams.Find(sa);
       sp.SoLuong += cart.SoLuong;
       db.Entry(sp).State = EntityState.Modified;
       db.GioHangs.Remove(cart);
       db.SaveChanges();
       return RedirectToAction("Index", "GioHang", new { id = kh });
  }
                               HomeController
                     8.2.4.
using System;
using System.Collections.Generic;
using System.Ling;
using System. Web;
using System. Web. Mvc;
using System.Data.Entity;
using BanTien.Models;
using System.Collections;
using PagedList;
namespace BanTien.Controllers
  public class HomeController: Controller
    BANTIENEntities db = new BANTIENEntities();
    [HttpGet]
    public ActionResult Index(int? page, int? type, string kind, string search_text,
string filter, string price_range) // type to choose a search kind to bind data
       if (page == null)
         page = 1;
       if (type == null) // set type = 1 when page starts
         type = 0;
       int pageSize = 15;
       List<SanPham> sanPham = new List<SanPham>();
       //
       switch(type)
```

```
case 0: // page starts
            sanPham = (from a in db.SanPhams
                   select a).ToList(); break;
         case 1:
              if (kind == "ALL")
                 sanPham = (from a in db.SanPhams
                        select a).ToList();
              else
                 sanPham = Kind_Search(kind);
            } break;
         case 2:
            {
              if (search_text == null)
                 sanPham = (from a in db.SanPhams
                        select a).ToList();
              else
                 sanPham = Text_Search(search_text, filter);
            }
            break:
         case 3: sanPham = Price_Search(price_range); break;
         default:break;
       }
       ViewBag.type = type;
       ViewBag.price_range = price_range;
       ViewBag.kind = kind;
       ViewBag.search_text = search_text;
       ViewBag.filter = filter;
       ViewBag.itemCount = sanPham.Count;
       int pageNumber = (page ?? 1);
       return View(sanPham.ToPagedList(pageNumber, pageSize));
     }
     [HttpPost]
    public ActionResult Index(string kind, string search_text, string filter, string
price_range) // type to choose a search kind to bind data
       if (kind != null)
         return RedirectToAction("Index", new { type = 1, kind = kind});
                                       85
```

```
if (price_range != null)
         return RedirectToAction("Index", new { type = 3, price_range =
price_range });
       if (search text != null)
         return RedirectToAction("Index", new { type = 2, search_text =
search text, filter = filter });
       return View();
    [NonAction]
    public List<SanPham> Kind_Search(string kind)
       return (from u in db.SanPhams
            where u.TheLoai == kind
            select u).ToList();
     }
    [NonAction]
    public List<SanPham> Price_Search(string price_range)
       switch (price_range)
         case "<1000":
            return (from a in db.SanPhams
                 where a.DonGia < 1000000
                 select a).ToList();
         case "1000-3000":
            return (from a in db.SanPhams
                   where a.DonGia > 1000000 && a.DonGia < 3000000
                select a).ToList();
         case ">3000":
            return (from a in db.SanPhams
                  where a.DonGia > 3000000
                  select a).ToList();
         default: return null;
     }
    [NonAction]
    public List<SanPham> Text_Search(string search_text, string filter)
```

```
{
  if (search_text == "")
     return null;
  else
     search_text = search_text.ToLower();
     switch(filter)
       case "name":
          return (from u in db.SanPhams
              where u.TenTien.ToLower().Contains(search_text)
              select u).ToList();
       case "category":
          return (from u in db.SanPhams
              where u.LoaiTien.TenLoai.ToLower().Contains(search_text)
              select u).ToList();
       default: return null;
}
public ActionResult Error()
  return View();
public ActionResult About()
  return View();
public ActionResult Feedback()
  return View();
}
public ActionResult Support()
  return View();
}
```

```
public ActionResult Policy()
       ViewBag.Message = "Your policy page.";
      return View();
    public ActionResult Revenue()
      return View();
                              KhachHangController
                    8.2.5.
using BanTien.Models;
using System;
using System.Collections.Generic;
using System.Ling;
using System.Net;
using System. Web;
using System. Web. Mvc;
namespace BanTien.Controllers
  public class KhachHangController: Controller
    BANTIENEntities db = new BANTIENEntities();
    /* Update info right after registration */
    [HttpGet]
    [Authorize]
    public ActionResult InfoRegister(string username)
      if (username.Equals(""))
         return new HttpStatusCodeResult(HttpStatusCode.BadRequest);
       ViewBag.username = username;
      return View();
    }
    [HttpPost]
```

```
[ValidateAntiForgeryToken]
   [Authorize]
    public ActionResult InfoRegister(CustomerModel customer)
      KhachHang khachHang = new KhachHang();
      khachHang.HoKH = customer.LastName;
      khachHang.TenKH = customer.FirstName;
      khachHang.DienThoai = customer.Phone;
      khachHang.GioiTinh = customer.Gender;
      khachHang.DiaChi = customer.Address;
      khachHang.NgaySinh = customer.Birthday;
      khachHang.AnhDaiDien = "/images/avatar_icon.png";
      khachHang.SoLanHuyDon = 0;
      khachHang.GiamGia = 5;
      khachHang.UsernameKH = Session["username"].ToString();
      db.KhachHangs.Add(khachHang);
      db.SaveChanges();
      return RedirectToAction("Index", "Home");
  }
9.
    Phân tích CSDL
    9.1.
          Query
USE [master]
GO
/***** Object: Database [BANTIEN] Script Date: 12/13/2022 6:26:54 AM
*****/
CREATE DATABASE [BANTIEN]
CONTAINMENT = NONE
ON PRIMARY
( NAME = N'BANTIEN', FILENAME = N'C:\Program Files\Microsoft SQL
Server\MSSQL15.MSSQLSERVER\MSSQL\DATA\BANTIEN.mdf', SIZE =
8192KB, MAXSIZE = UNLIMITED, FILEGROWTH = 65536KB)
LOG ON
( NAME = N'BANTIEN_log', FILENAME = N'C:\Program Files\Microsoft SQL
Server\MSSQL15.MSSQLSERVER\MSSQL\DATA\BANTIEN_log.ldf', SIZE =
8192KB, MAXSIZE = 2048GB, FILEGROWTH = 65536KB)
WITH CATALOG_COLLATION = DATABASE_DEFAULT
```

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET COMPATIBILITY_LEVEL = 150 GO

IF (1 = FULLTEXTSERVICEPROPERTY('IsFullTextInstalled')) begin

EXEC [BANTIEN].[dbo].[sp_fulltext_database] @action = 'enable' end

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET ANSI_NULL_DEFAULT OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET ANSI_NULLS OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET ANSI_PADDING OFF

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET ANSI_WARNINGS OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET ARITHABORT OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET AUTO_CLOSE ON GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET AUTO_SHRINK OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET AUTO_UPDATE_STATISTICS ON GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET CURSOR_CLOSE_ON_COMMIT OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET CURSOR_DEFAULT GLOBAL GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET CONCAT_NULL_YIELDS_NULL OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET NUMERIC_ROUNDABORT OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET QUOTED_IDENTIFIER OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET RECURSIVE_TRIGGERS OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET ENABLE_BROKER GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET AUTO_UPDATE_STATISTICS_ASYNC OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET

DATE_CORRELATION_OPTIMIZATION OFF

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET TRUSTWORTHY OFF

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET ALLOW_SNAPSHOT_ISOLATION OFF

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET PARAMETERIZATION SIMPLE

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET READ_COMMITTED_SNAPSHOT OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET HONOR_BROKER_PRIORITY OFF GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET RECOVERY SIMPLE

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET MULTI USER

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET PAGE_VERIFY CHECKSUM GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET DB_CHAINING OFF

GC

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET FILESTREAM(

NON TRANSACTED ACCESS = OFF)

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET TARGET_RECOVERY_TIME = 60 SECONDS

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET DELAYED_DURABILITY = DISABLED

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET

ACCELERATED_DATABASE_RECOVERY = OFF

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET QUERY_STORE = OFF

GO

USE [BANTIEN]

GO

```
/***** Object: Table [dbo].[Admin] Script Date: 12/13/2022 6:26:54 AM
*****/
SET ANSI_NULLS ON
GO
SET QUOTED_IDENTIFIER ON
GO
CREATE TABLE [dbo].[Admin](
     [MaAD] [int] IDENTITY(1,1) NOT NULL,
     [HoAD] [nvarchar](10) NULL,
     [TenAD] [nvarchar](30) NULL,
     [UsernameAD] [varchar](50) NULL,
     [GioiTinh] [char](1) NULL,
     [DiaChi] [nvarchar](100) NULL,
     [AnhDaiDien] [varchar](50) NULL,
     [DienThoai] [varchar](10) NULL,
     [NgaySinh] [date] NULL,
CONSTRAINT [PK Table 1] PRIMARY KEY CLUSTERED
     [MaAD] ASC
)WITH (PAD INDEX = OFF, STATISTICS NORECOMPUTE = OFF,
IGNORE DUP KEY = OFF, ALLOW ROW LOCKS = ON,
ALLOW PAGE LOCKS = ON, OPTIMIZE FOR SEQUENTIAL KEY = OFF)
ON [PRIMARY]
) ON [PRIMARY]
GO
/***** Object: Table [dbo].[DanhGiaTien] Script Date: 12/13/2022 6:26:55
AM *****/
SET ANSI_NULLS ON
GO
SET QUOTED IDENTIFIER ON
GO
CREATE TABLE [dbo].[DanhGiaTien](
     [MaTien] [int] NOT NULL,
     [MaKH] [int] NOT NULL,
     [NoiDungDanhGia] [nvarchar](200) NULL,
     [ThoiGianDang] [datetime] NULL,
CONSTRAINT [PK DanhGiaTien] PRIMARY KEY CLUSTERED
     [MaTien] ASC,
     [MaKH] ASC
```

```
)WITH (PAD_INDEX = OFF, STATISTICS_NORECOMPUTE = OFF,
IGNORE_DUP_KEY = OFF, ALLOW_ROW_LOCKS = ON,
ALLOW_PAGE_LOCKS = ON, OPTIMIZE_FOR_SEQUENTIAL_KEY = OFF)
ON [PRIMARY]
) ON [PRIMARY]
GO
/***** Object: Table [dbo].[GioHang] Script Date: 12/13/2022 6:26:55 AM
*****/
SET ANSI NULLS ON
GO
SET QUOTED IDENTIFIER ON
GO
CREATE TABLE [dbo].[GioHang](
     [MaGH] [int] IDENTITY(1,1) NOT NULL,
     [MaKH] [int] NULL,
     [MaTien] [int] NULL,
     [SoLuong] [int] NULL,
     [Thoigian] [datetime] NULL,
     [ThanhTien] [float] NULL,
     [MaDH] [int] NULL,
CONSTRAINT [PK GioHang] PRIMARY KEY CLUSTERED
(
     [MaGH] ASC
)WITH (PAD INDEX = OFF, STATISTICS NORECOMPUTE = OFF,
IGNORE DUP KEY = OFF, ALLOW ROW LOCKS = ON,
ALLOW PAGE LOCKS = ON, OPTIMIZE FOR SEQUENTIAL KEY = OFF)
ON [PRIMARY]
) ON [PRIMARY]
GO
/***** Object: Table [dbo].[HoaDon] Script Date: 12/13/2022 6:26:55 AM
*****/
SET ANSI NULLS ON
GO
SET QUOTED IDENTIFIER ON
GO
CREATE TABLE [dbo].[HoaDon](
     [MaHD] [int] IDENTITY(1,1) NOT NULL,
     [MaKH] [int] NULL,
     [NgayLapHD] [datetime] NULL,
     [TongTien] [float] NULL,
```

```
[TenKhach] [nvarchar](50) NULL,
     [SDTDatHang] [char](10) NULL,
     [EmailXacNhan] [varchar](50) NULL,
     [DiaChiNhanHang] [nvarchar](200) NULL,
     [GiamGia] [int] NULL,
     [TongThanhToan] [float] NULL,
     [TrangThai] [nvarchar](50) NULL,
     [NgayNhanHang] [date] NULL,
CONSTRAINT [PK HoaDon] PRIMARY KEY CLUSTERED
     [MaHD] ASC
)WITH (PAD_INDEX = OFF, STATISTICS_NORECOMPUTE = OFF,
IGNORE_DUP_KEY = OFF, ALLOW_ROW_LOCKS = ON,
ALLOW_PAGE_LOCKS = ON, OPTIMIZE_FOR_SEQUENTIAL_KEY = OFF)
ON [PRIMARY]
) ON [PRIMARY]
GO
/***** Object: Table [dbo].[KhachHang] Script Date: 12/13/2022 6:26:55 AM
*****/
SET ANSI_NULLS ON
GO
SET QUOTED_IDENTIFIER ON
GO
CREATE TABLE [dbo].[KhachHang](
     [MaKH] [int] IDENTITY(1,1) NOT NULL,
     [HoKH] [nvarchar](20) NULL,
     [TenKH] [nvarchar](30) NULL,
     [UsernameKH] [varchar](50) NULL,
     [GioiTinh] [char](1) NULL,
     [DiaChi] [nvarchar](100) NULL,
     [AnhDaiDien] [varchar](50) NULL,
     [DienThoai] [varchar](10) NULL,
     [NgaySinh] [date] NULL,
     [GiamGia] [int] NULL,
     [SoLanHuyDon] [smallint] NULL,
CONSTRAINT [PK KhachHang] PRIMARY KEY CLUSTERED
     [MaKH] ASC
)WITH (PAD INDEX = OFF, STATISTICS NORECOMPUTE = OFF,
IGNORE DUP KEY = OFF, ALLOW ROW LOCKS = ON,
```

```
ALLOW_PAGE_LOCKS = ON, OPTIMIZE_FOR_SEQUENTIAL_KEY = OFF)
ON [PRIMARY]
) ON [PRIMARY]
GO
/***** Object: Table [dbo].[LoaiTien] Script Date: 12/13/2022 6:26:55 AM
*****/
SET ANSI_NULLS ON
GO
SET OUOTED IDENTIFIER ON
GO
CREATE TABLE [dbo].[LoaiTien](
     [MaLoai] [varchar](50) NOT NULL,
     [TenLoai] [nvarchar](50) NOT NULL,
CONSTRAINT [PK_LoaiTien_1] PRIMARY KEY CLUSTERED
     [MaLoai] ASC
)WITH (PAD INDEX = OFF, STATISTICS NORECOMPUTE = OFF,
IGNORE DUP KEY = OFF, ALLOW ROW LOCKS = ON,
ALLOW PAGE LOCKS = ON, OPTIMIZE FOR SEQUENTIAL KEY = OFF)
ON [PRIMARY]
) ON [PRIMARY]
GO
/***** Object: Table [dbo].[SanPham] Script Date: 12/13/2022 6:26:55 AM
*****/
SET ANSI NULLS ON
GO
SET QUOTED_IDENTIFIER ON
GO
CREATE TABLE [dbo].[SanPham](
     [MaTien] [int] IDENTITY(1,1) NOT NULL,
     [TenTien] [nvarchar](100) NULL,
     [MoTaTien] [varchar](50) NULL,
     [TheLoai] [varchar](50) NULL,
     [SoLuong] [int] NULL,
     [DonGia] [float] NULL,
     [AnhMinhHoa] [varchar](60) NULL,
CONSTRAINT [PK SanPham] PRIMARY KEY CLUSTERED
     [MaTien] ASC
```

```
)WITH (PAD_INDEX = OFF, STATISTICS_NORECOMPUTE = OFF,
IGNORE_DUP_KEY = OFF, ALLOW_ROW_LOCKS = ON,
ALLOW_PAGE_LOCKS = ON, OPTIMIZE_FOR_SEQUENTIAL_KEY = OFF)
ON [PRIMARY]
) ON [PRIMARY]
GO
*****/
SET ANSI NULLS ON
GO
SET QUOTED IDENTIFIER ON
GO
CREATE TABLE [dbo].[TaiKhoan](
    [Username] [varchar](50) NOT NULL,
    [Password] [varchar](100) NULL,
    [Role] [varchar](10) NULL,
    [Email] [varchar](50) NULL,
    [Latest_Login] [datetime] NULL,
    [block] [bit] NULL,
CONSTRAINT [PK_TaiKhoan] PRIMARY KEY CLUSTERED
    [Username] ASC
)WITH (PAD INDEX = OFF, STATISTICS NORECOMPUTE = OFF,
IGNORE DUP KEY = OFF, ALLOW ROW LOCKS = ON,
ALLOW PAGE LOCKS = ON, OPTIMIZE FOR SEQUENTIAL KEY = OFF)
ON [PRIMARY]
) ON [PRIMARY]
GO
ALTER TABLE [dbo].[Admin] WITH CHECK ADD CONSTRAINT
[FK Admin TaiKhoan] FOREIGN KEY([UsernameAD])
REFERENCES [dbo].[TaiKhoan] ([Username])
ON UPDATE CASCADE
ON DELETE CASCADE
GO
ALTER TABLE [dbo].[Admin] CHECK CONSTRAINT [FK_Admin_TaiKhoan]
GO
ALTER TABLE [dbo].[DanhGiaTien] WITH CHECK ADD CONSTRAINT
[FK DanhGiaTien KhachHang] FOREIGN KEY([MaKH])
REFERENCES [dbo].[KhachHang] ([MaKH])
ON UPDATE CASCADE
```

ON DELETE CASCADE

GO

ALTER TABLE [dbo].[DanhGiaTien] CHECK CONSTRAINT

[FK_DanhGiaTien_KhachHang]

GO

ALTER TABLE [dbo].[DanhGiaTien] WITH CHECK ADD CONSTRAINT

[FK_DanhGiaTien_SanPham] FOREIGN KEY([MaTien])

REFERENCES [dbo].[SanPham] ([MaTien])

ON UPDATE CASCADE

ON DELETE CASCADE

GO

ALTER TABLE [dbo].[DanhGiaTien] CHECK CONSTRAINT

[FK_DanhGiaTien_SanPham]

GO

ALTER TABLE [dbo].[GioHang] WITH CHECK ADD CONSTRAINT

[FK_GioHang_HoaDon1] FOREIGN KEY([MaDH])

REFERENCES [dbo].[HoaDon] ([MaHD])

ON UPDATE CASCADE

ON DELETE CASCADE

GO

ALTER TABLE [dbo].[GioHang] CHECK CONSTRAINT

[FK_GioHang_HoaDon1]

GO

ALTER TABLE [dbo].[GioHang] WITH CHECK ADD CONSTRAINT

[FK_GioHang_KhachHang] FOREIGN KEY([MaKH])

REFERENCES [dbo].[KhachHang] ([MaKH])

ON UPDATE CASCADE

ON DELETE CASCADE

GO

ALTER TABLE [dbo].[GioHang] CHECK CONSTRAINT

[FK_GioHang_KhachHang]

GO

ALTER TABLE [dbo].[GioHang] WITH CHECK ADD CONSTRAINT

[FK_GioHang_SanPham] FOREIGN KEY([MaTien])

REFERENCES [dbo].[SanPham] ([MaTien])

ON UPDATE CASCADE

ON DELETE CASCADE

GO

ALTER TABLE [dbo].[GioHang] CHECK CONSTRAINT

[FK_GioHang_SanPham]

GO

ALTER TABLE [dbo].[KhachHang] WITH CHECK ADD CONSTRAINT

[FK_KhachHang_TaiKhoan] FOREIGN KEY([UsernameKH])

REFERENCES [dbo].[TaiKhoan] ([Username])

ON UPDATE CASCADE

ON DELETE CASCADE

GO

ALTER TABLE [dbo].[KhachHang] CHECK CONSTRAINT

[FK_KhachHang_TaiKhoan]

GO

ALTER TABLE [dbo].[SanPham] WITH CHECK ADD CONSTRAINT

[FK_SanPham_LoaiTien] FOREIGN KEY([TheLoai])

REFERENCES [dbo].[LoaiTien] ([MaLoai])

ON UPDATE CASCADE

ON DELETE CASCADE

GO

ALTER TABLE [dbo].[SanPham] CHECK CONSTRAINT

[FK_SanPham_LoaiTien]

GO

USE [master]

GO

ALTER DATABASE [BANTIEN] SET READ_WRITE

GO

III. Kết luận

- Tính năng đã làm được
 - Có sử dụng database vào phần login, sản phẩm, hóa đơn, vỏ hàng.
 - Có thể sử dụng công cụ để tìm kiếm sản phẩm theo loại tiền hoặc tên tiền.
 - Có tính năng theo giá tiền.
 - Có tính năng khóa tài khoản nếu khách hàng hủy 4 đơn hàng liên tiếp
 - Có thể xem được trạng thái đơn hàng.
 - Có tính năng chỉnh sửa thông tin cá nhân.
 - Có tính năng thống kê doanh thu
- Tính năng chưa làm được
 - Chưa thể thanh toán bằng ví điện tử hoặc banking

IV. Tài liệu tham khảo

1/ Slide bài giảng – Tưởng Thị Xuân Thu

- 2/ xuanthulab.net
- 3/ W3schol.com
- 4/ Gary Schneider-Electronic Commerce -Course Technology (2010)